

THÁNH KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NA.
TOA-SOAN : 14, Hồng-Đông - CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sv TRẦN-THỤ-QUAN

1. LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng,
mỗi số 10 đồng

Bài vở, thư từ và bưu-phiếu xin gửi cho
Mục-sv TRẦN-THỤ-QUAN Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- * Xã-luận : Gặt giống mình đã gieo.
- * Lời-sống đôn-vang : Chúng ta có cung-cấp đủ cho Mục-sv Truyền-đạo mình chưa ?
- * Suy-gẫm : Tiếng kêu trước lúc Rạng-đông.
- * Nếp-sống tin-đõ : Cầu-nguyện không thôi.
- * Thánh-Kinh Đại-Cương.
- * Thơ : Em đếm ngày qua.
- * Khoa-học và Cứu-Chúa.
- * Tiếng nói Thanh-niên : Lời nói.
- * Tiếng nói Phụ-nữ : Theo Đấng Christ.
- * Vườn cây xanh : Chỉ có 9 đồng.
- * Sinh-hoạt Thanh-niên : Tại sao ?
- * Tin-lành cứu-rồi : Sự đoán-phạt lạ-lùng.
- * Đồ Kinh thánh.
- * Tin trong nước.

SỐ 311 THÁNG BẢY 1964



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC – Christian Library

Địa chỉ: R3-84 Hưng Gia 1, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: (+84-28) 5410.9708 - Email: info@VNChristianLib.org

Website: thuviencodoc.org

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

THÁNH KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TOA-SOAN : 14, Hồng-Đông - CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sv TRẦN-THỤ-QUAN

1. LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng,
mỗi số 10 đồng

Bài vở, thư từ và bưu-phiếu xin gửi cho
Mục-sv TRẦN-THỤ-QUAN Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- * Xã-luận : Gặt giống mình đã gieo.
- * Lời-sống đôn-vang : Chúng ta có cung-cấp đủ cho Mục-sv Truyền-đạo mình chưa ?
- * Suy-gẫm : Tiếng kêu trước lúc Rạng-đông.
- * Nếp-sống tin-đõ : Cầu-nguyện không thôi.
- * Thánh-Kinh Đại-Cương.
- * Thơ : Em đếm ngày qua.
- * Khoa-học và Cứu-Chúa.
- * Tiếng nói Thanh-niên : Lời nói.
- * Tiếng nói Phụ-nữ : Theo Đấng Christ.
- * Vườn cây xanh : Chỉ có 9 đồng.
- * Sinh-hoạt Thanh-niên : Tại sao ?
- * Tin-lành cứu-rồi : Sự đoán-phạt lạ-lùng.
- * Đồ Kinh thánh.
- * Tin trong nước.

SỐ 311 THÁNG BẢY 1964

Năm thứ XXX

Tháng bảy 1964

Số 311

Vì lập trường của Thánh-Kinh Báo trước sau vẫn không thay đổi nên từ nay xin chỉ đề số thứ tự như bên đây và miễn nêu số thứ tự tục bản.

BỨC THƯ ĐÍNH-CHÍNH CỦA CỤ MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI GỬI BÁO ÁNH-SÁNG

Mục-sư **LÊ-VĂN-THÁI**

80, Nguyễn-Hoàng

NHA-TRANG VIỆT-NAM

+

Nha-trang, ngày 18 tháng 6 năm 1964

Kính gửi : Ông **HOÀNG-HỒ**

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút

Nhật-báo Ánh-Sáng

286, Gia-Long SAIGON

Kính thưa Ông Chủ-nhiệm,

Quý báo số 139 ra ngày thứ hai 15 tháng 6 năm 1964 trong bài « CUỘC HỘI-THẢO VỀ QUI-CHẾ ĐẢNG-PHÁI TẠI HỘI-TRƯỜNG DIÊN-HỒNG », bài của ký-giả **TRẦN-QUÂN** tường thuật nơi trang 4 cột thứ tám có viết như sau : « người ta có thấy Mục-sư Lê-văn-Thái đem bài diễn văn của **T. T. Khánh** ra đọc »

Thưa ông Chủ-nhiệm tôi là Mục-sư Lê-văn-Thái không dự cuộc hội-thảo nói trên, ngày 13-6-1964 tôi vẫn làm việc tại Nha-trang như thường.

Vậy xin ông Chủ-nhiệm vui lòng cho đính-chính sự thất-thiệt này trên quý báo vào số xuất bản gần nhất để tránh mọi sự hiểu lầm do tin thất thiệt ấy gây ra. Thành thật cảm ơn ông Chủ-nhiệm

Trân-trọng kính chào Ông,

Mục-sư Lê-văn-Thái

80, Nguyễn-Hoàng

Nha-trang Việt-Nam

L. T. S : Bản báo nhận được sao văn trên đây, xin đăng tải các tội-tử con cái Chúa được tường.



— **Ms. Nguyễn-thanh-Sơn** : Xin gửi tiếp câu đố Kinh-thánh.

— **Ms. Trần-trọng-Thực** : Đã nhận được bài. Cảm ơn.

— **Ô. Đặng-văn-Cứng, Biên-hòa** : Bài không đăng được vì không có chữ ký của Mục-sư chủ tọa.

— **Ô. Huỳnh-văn-Khiêm Ban-mê-thuật** : Có tiếp được tin-tức về xe Kinh-thánh của ông. Xin miễn đăng vì đã có bài của Mục-sư Nguyễn-văn-Thin.

— **Ô. Nguyễn-ngọc-Diệp** : Đã nhận được « Tin tình yêu đã hứa ». Cảm ơn lắm. Bài « Tôi là một » đã thất lạc. Xin vui lòng cho bản khác.

* **Quý vị gửi cho tin-tức** : Cảm ơn quý vị nhiều lắm, song xin quý vị vui lòng viết ngắn, dễ đọc và chỉ viết trên một mặt giấy mà thôi.

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

VĂN-PHÒNG TỔNG-LIÊN-HỘI

30, đường Huỳnh-quang-Tiên — SAIGON

Thông-Cáo Quan-Trọng

Trong những ngày gần đây, trên mặt báo chí thỉnh-thoảng có những tin-tức khiến người ta có thể lầm tưởng là Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam không còn giữ tinh thần thuần-túy tôn-giáo và đã xen vào công việc chánh-trị. Một số tín-hữu Tin-lành chân-chất lấy làm phân-vân lo ngại về sự-việc ấy.

Vì lý-do đó, nay với tư cách là cơ-quan chấp-hành tối-cao, Văn-phòng Tổng-liên-hội chúng tôi trân-trọng lưu-ý Hội-thánh cũng như đồng-bào toàn-quốc về lập trường cố-hữu của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, đúng như tinh-thần của Quyết-nghị số 26 của Đại Hội-đồng Tổng-liên-hội họp lần thứ 23 tại Gia-định, từ 21 đến 27 tháng 9 năm 1955 như sau :

« Biều quyết thông-cáo cho toàn-thể con cái Chúa trong Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam bao giờ cũng giữ một tôn-chỉ duy-nhứt là tin cậy và rao-truyền Tin-lành cứu-rỗi thuần-túy của Đức Chúa Jê-sus-Christ, nên nhất-thiết không nhìn-nhận một ai lấy danh-nghĩa của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam mà làm một việc nào ngoài tôn-chỉ duy-nhứt nói trên.

« Biều-quyết nếu vị Mục-sư Truyền-đạo nào đi ngược lại tôn-chỉ nói trên và tham-gia một đảng-phái chánh-trị nào thì buộc vị ấy phải từ-chức Mục-sư Truyền-đạo . . . »

Ước mong, với thông-cáo này, toàn thể đồng-bào cũng như các con cái Chúa trong Hội-thánh không còn lầm lẫn gì nữa về tôn-chỉ và lập-trường của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam.

Saigon ngày 16 tháng 7 năm 1964.

HỘI-TRƯỞNG

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng

* Xin các chi-hội niêm-yết cho mỗi con cái Chúa đều được xem.

GẶT GIỐNG

Mình đã gieo

M G U Ờ I đời, há ai lại không biết câu thông-thường mà môi miệng nào cũng nói được « gieo giống chi sẽ gặt giống ấy. » Nhưng thử hỏi : Khi đem giống đi gieo có ai nghĩ đến giống nào lúc mình sẽ gặt chẳng ? Than ôi ! Biết bao nhiêu người được liệt vào hạng thượng-lưu trí-thức, danh-vọng cao-sang, có thể đồng-dạc dạy người với câu : « Gieo gió sẽ gặt bão. » Song le, dầu những người ấy đã biết, đã hùng hồn cao giọng dạy đời, mà lại không thể dạy mình, hạng ấy vẫn thường-xuyên « gieo gió » hơn ai hết. (Một số người thôi).

Đang khi họ có được thế-lực quyền-hành, hạng người ấy xem người khác như rác-rến, không đáng lọt vào mắt quyền-quí của mình, nắm gọn cuộc sống của xã-hội trong lòng bàn tay sở-hữu độc-đoán. Họ chỉ biết có mình, gia-đình mình, ngoài ra, và thậm-chí trên đầu họ cũng chẳng biết còn có ai nữa. Họ chống-nghịch cả Đức Chúa Trời (Đấng Tạo hóa), khinh thường chân-lý điều - răn, ngạo - mạn chế - báng những gì thiêng-liêng đạo-đức. Hằng ngày họ chỉ biết vũ-lộng uy - quyền để gieo gió tàn-bạo : đoạt của hại người, đổi trắng thay đen, khuấy rối đạo-lý cang - thường, tự-đắc tự-tôn. Kinh-thánh hình-dung hạng người ấy rằng : « Các vua thế-gian nổi dậy, các quan - trưởng bàn - nghị cùng nhau.

Nghịch Đức Giê - hô - va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng : Chúng ta hãy bẻ lòi-tói của hai người, và quăng xa ta xiềng-xích của họ » (Thi. 2 : 2, 3). Nhưng « Đấng ngự trên trời sẽ cười. » Tại sao ? — Vì đoán ngữ đã dành cho họ rằng : « Ai cày sự gian-ác, và gieo điều khuấy rối, thì lại gặt lấy nó » (Gióp 4 : 8). Trong mấy tháng vừa qua, bao nhiêu sự việc đã xảy ra, những bản án của tòa - án Cách-mạng đã tuyên-xử, há không minh-chứng cách điển-hình cụ-thể cho ai nấy nhận thấy chắc-chắn « *Hễ ai gieo gió, ắt sẽ gặt bão lốc* », hay sao ?

Đời vẫn chú-trọng về vật - chất, nên người đời mắng cạm cũi gieo giống tự-cao tự-đại, khôn khéo trong sự làm ác, giả dối lường gạt, nguy-tạo hoàn - cảnh ; tự đặt mình làm chúa cho cuộc đời ích - kỷ. Vậy nên họ không nghĩ gì đến sự kinh-sợ Đức Chúa Trời, và số phận đời sau của họ ; thì dầu cho có muốn yên nghỉ cũng không tìm nơi yên nghỉ được. Vả lại, thánh Phao - lô cũng đã nói đến số người này rằng : « Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng... Dầu họ biết mạng-linh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn

ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa» (Rô. 1 : 28). Ấy đó thật rõ-ràng lắm là tình hình và hành-động của những kẻ gieo gió ngày nay.

Chẳng những vậy thôi, hiện nay các sứ-giả của ma quỷ đang đi khắp nơi đang gieo gió ác-ôn của nó. Nào là : gây nên loạn lạc, cướp của, giết người, chia phe lập đảng, kỳ-thị chủng-tộc, tôn - giáo v.v... Cứ xem hiện-tình thế-giới thì biết mùa gặt sẽ ra thế nào. Mặc dầu hiện thời kẻ gieo gió được tạm hưởng vui-sướng, an-nhiên thái-thạnh của thế - gian ; nhưng mùa gặt của họ sẽ đầy đau khổ thảm-khố không tránh khỏi. Kinh - thánh đã cảnh-cáo : « Chớ hề dối mình ; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ đâu ; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy » (Gal. 6 : 7).

Ngợi-khen và cảm-tạ ân-điển lạ lùng của Đức Chúa Trời, dầu thế-gian đầy-dẫy kẻ gieo gió, để rồi gặt lấy bão lốc ; thì Ngài cũng đã kêu gọi một số người biệt riêng cho Ngài để họ gieo sự công - bình. Những người ấy đã nghe tiếng kêu gọi của Chúa, đã thắng mọi trở-lực của thế - gian, đã đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ « là Đấng liêu minh vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, đặng lấy chúng ta làm một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt - sắng về các việc lành » (Tít 2 : 14).

Thật vậy, trong thời tội-ác, tai - nạn chiến-tranh, vô - tình phản - bội, mưu ma chước quỷ này, chỉ có một con đường dẫn đến phước-hạnh bình-an, khả dĩ gieo được điều công - bình là *tin Đức Chúa Jê-sus-Christ làm « Cứu-Chúa »* mình. — Vì Ngài là « Đường đi, lẽ thật và sự sống » và « Hễ ai nhận Ngài (Christ-Jê-sus) thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời » (Giăng 14 : 6 ; 1 : 12). Bất luận già trẻ, giàu nghèo, sang hèn, khôn

dại ; ai nấy đều cần phải được tha tội, được tái-sanh trở nên con cái Đức Chúa Trời ; nhận được bản tính mới, hướng thiện, hòa thân trong Đấng Christ mới có thể gieo giống công-bình và kết-quả phước-hạnh... Chúa đã phán : « Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sanh ra lắm trái ; vì ngoài ta các người chẳng làm chi được » ! (Giăng 15 : 5).

Người đã được dựng nên mới bởi Thánh-Linh, sẽ bởi giống của Thánh-Linh mà gieo điều công-bình. Đời sống họ gặt hái được các trái của Thánh - Linh là : « Lòng yêu-thương, sự vui mừng, bình-an, nhịn nhục, nhơn-từ, hiền lành, trung - tín, mềm mại, tiết độ » (Gal. 5 : 22). Nhơn đó mà họ khác nào « *Bức thư của Đấng Christ* » cho mọi người đều biết được và đọc được. Dầu kẻ bàng-quan ngoài Chúa lãnh đạm đối với Tin-Lành, không nghe và không đọc Kinh-Thánh đi nữa, nhưng họ có thể được đọc qua và xem thấy trong đời sống thể-hiện mùa màng hạnh-phúc và vị-tha của tin-đồ Đấng Christ.

Người gieo giống công-bình chắc phải cam-go khó nhọc, dầm dề nước mắt mồ-hôi đối với đồng - bào chưa biết Chúa, nhưng đức - tin họ đã nhận thấy mùa gặt mình sẽ đầy phước-hạnh vinh-hiến. Kinh-Thánh quả quyết rằng : « Ai gieo điều công bình hưởng phần thưởng chắc-chắn » (Châm. 11 : 18). Tin-đồ Đấng Christ ngày nay sốt sắng gieo điều công-bình, và tìm cách đưa người lạc mất trở về cùng Chúa Jê-sus ; sẽ được phần thưởng Chúa hứa cho gấp muôn ngàn lần mà mình đã hi-sinh và chịu khổ-nhọc. Ấy là : « Những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ
(Xin xem tiếp trang 13)



Ộ T trong những trách-nhiệm của Hội-thánh là cung-cấp cho Mục-sư Truyền-đạo mình. Đó là điều căn bản để làm thành mục-dịch về sự tồn-tại của Hội-thánh. Đã đến lúc phải xem xét cách nào tốt cho chúng ta để hoàn-thành trọng trách đó trước mặt Đức Chúa Trời.

Khi sai 70 môn-đồ, Chúa Jêsus có phán rằng: « Người làm công đáng được tiền lương mình » (Lu. 10 : 7). Song mạng lịnh của Ngài không được triệt-đề thi-hành bởi những luận-điệu bất-chánh. Những luận-điệu đó đã bị sứ-đồ Gia-cơ lên án: « Vì thử có anh em trần truồng và thiếu ăn uống hằng ngày, mà có kẻ nói với họ rằng: Hãy đi bình-an, hãy ăn và no, nhưng không cho họ đồ cần-dùng về thân thể thì có ích gì chăng? » (Gia. 2 : 15, 16). Gia-cơ cũng lên án những kẻ giàu gian-ác: « Kia, tiền công con gặt đã gặt ruộng các người, mà các người đã gian lận không chịu trả thì kêu-rên, và tiếng kêu oan của con gặt đã thấu đến tai Chúa vạn-quân » (Gia-cơ 5 : 4). Vậy, con cái Đức Chúa Trời không nên vì có này hay có khác mà ăn ở theo đời để rồi chuốc lấy sự lên án nặng nề.

Có lẽ có người biện-luận như một người trong Hội-thánh kia rằng: « Anh giữ cho Mục-sư nghèo là anh giữ cho ông ấy khiêm-nhường. » Hỡi anh em, nếu Mục-sư đã dâng mình cho Chúa và đương thi-hành chức-vụ mình, thì ông là khiêm-nhường rồi. Chúa của chúng ta có đủ năng-lực để hoàn-thành mục-dịch của Ngài ngoài luận-điệu bất-chánh của

chúng ta. Ngài đã xác-định sự cung cấp cho các đầy tớ Ngài. Về phương-diện thuộc-linh: « Nhờ sự ban-trợ của Thánh-Linh của Jêsus-Christ » (Phil. 1 : 19), còn về phương-diện thuộc-thể: « Đức Chúa Trời tôi sẽ làm đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh-hiền trong Christ Jêsus » (Phil. 4 : 19).

Nhiệm-vụ của Mục-sư Truyền-đạo là phải bảo-đảm cho bầy chiên của Đức Chúa Trời một sự cung-cấp liên-tục những thức ăn thuộc-linh mà linh-hồn họ ham thích. Còn nhiệm-vụ của dân-sự Đức Chúa Trời là phải bảo-đảm cho Mục-sư và gia-đình người sự cung-cấp

đầy đủ những nhu-cầu thuộc-thể. Phao-lô đã nói rằng: « Nếu chúng tôi đã gieo vật thuộc-linh cho anh em mà trở lại gặt vật thuộc-thể của anh em thì có phải là quả lỗ đâu » (Cô-lô-se 9 : 11).

Matthew Henry

đã giải-thích ý-tưởng của Phao-lô trong Phi-lip 4 : 19 như sau: « Ngài sẽ làm điều đó, không những như Đức Chúa Trời của anh em, nhưng như Đức Chúa Trời của tôi là Đấng nhận điều gì làm cho tôi như làm cho chính mình Ngài. Anh em cung cấp những nhu-cầu của tôi tùy theo sự nghèo khó của anh em, còn Ngài sẽ cung-cấp những nhu-cầu của anh em tùy sự giàu có của Ngài. » Những lời đó ám chỉ rằng nếu anh em thiếu sót trong sự cung-cấp những nhu-cầu thuộc-thể của Mục-sư Truyền-đạo mình là anh em cột tay Đức Chúa Trời lại đến nỗi Ngài không thể cung-cấp những nhu-cầu thuộc-linh cho anh em.

Đức Chúa Trời biết thể nào là thích đáng để cung-cấp tất cả nhu-cầu của

Chúng ta có cung-cấp đủ cho

MỤC-SƯ

TRUYỀN-ĐẠO

minh chưa ?

Mục-sư. Ngài đã ủy thác sự giàu-có và hạn của Ngài cho người quản-gia của Hội-thánh mà Mục-sư đương phục-vụ. Và « điều người ta đòi hỏi nơi quản-gia là phải trung-tin » (I Cô. 4 : 2). Trong nhiệm-vụ của một quản-gia, chúng ta có trung-tin thi-hành mạng lệnh của Chúa và sử-dụng tài-sản của Ngài đã ủy thác cho mình không ?

Một trong những thiếu sót mà Nê-hê-mi đã nhận thấy trong đời của ông là « người ta không có cấp các phần của người Lê-vi cho họ ; vì vậy, những kẻ ca hát và người Lê-vi hầu việc, ai nấy đều đã trốn về đồng ruộng mình » (Nê. 13 : 10). Người Lê-vi đã bị ép buộc phải dùng thì giờ làm ruộng để nuôi sống là thì giờ đáng phải hầu việc Đức Chúa Trời. Đó là cái cơ mà dân Y-sơ-ra-ên bị mất phước cho đến chừng họ sửa lại việc thiếu-sót kia

Tấn-sĩ W. Graham Scroggie trong khi chú-giải phần trên đây của Kinh-thánh thì có nói rằng : « Các Mục-sư không thể sống bằng không-khí, nếu chức-vụ của họ đầy đủ, họ phải được cung-cấp. » Anh em cung-cấp cho mục-sư mình thế nào ? Sự cung-cấp bôn-xén thì không bảo-đảm, vì nó giống như cái nạng đã bị rạn-nứt.

Có lẽ có Hội-thánh biện luận rằng : « Chúng tôi là một thiểu số, đang sống trong thời chiến-tranh, bị đói-khổ thì làm sao có thể cung-cấp cho gia-đình mục-sư ? Xin thưa : Chính trong hoàn-cảnh như vậy, lại cần phải lo cung-cấp cho tôi-tớ của Đức Chúa Trời, vì đó là phương-pháp duy-nhứt để giải-quyết sự đói khổ.

I Các Vua 17 : 8-16 chép về nỗi đói-khổ một cách tuyệt-vọng của bà góa ở Sa-rép-ta. Bà chỉ còn một nắm bột và một chút dầu, không đủ cho hai mẹ con bà ăn một bữa cuối cùng rồi chết. Để giải-quyết tình-trạng khốn nạn đó, Ê-li bảo bà chớ sợ chi, song trước hết hãy dùng bột và dầu đó làm cho ông một cái bánh nhỏ, thì bột sẽ không hết trong vò và dầu sẽ không hết trong bình cho đến

chừng cơn đói khổ đã qua như Đức Chúa Trời có phán hứa.

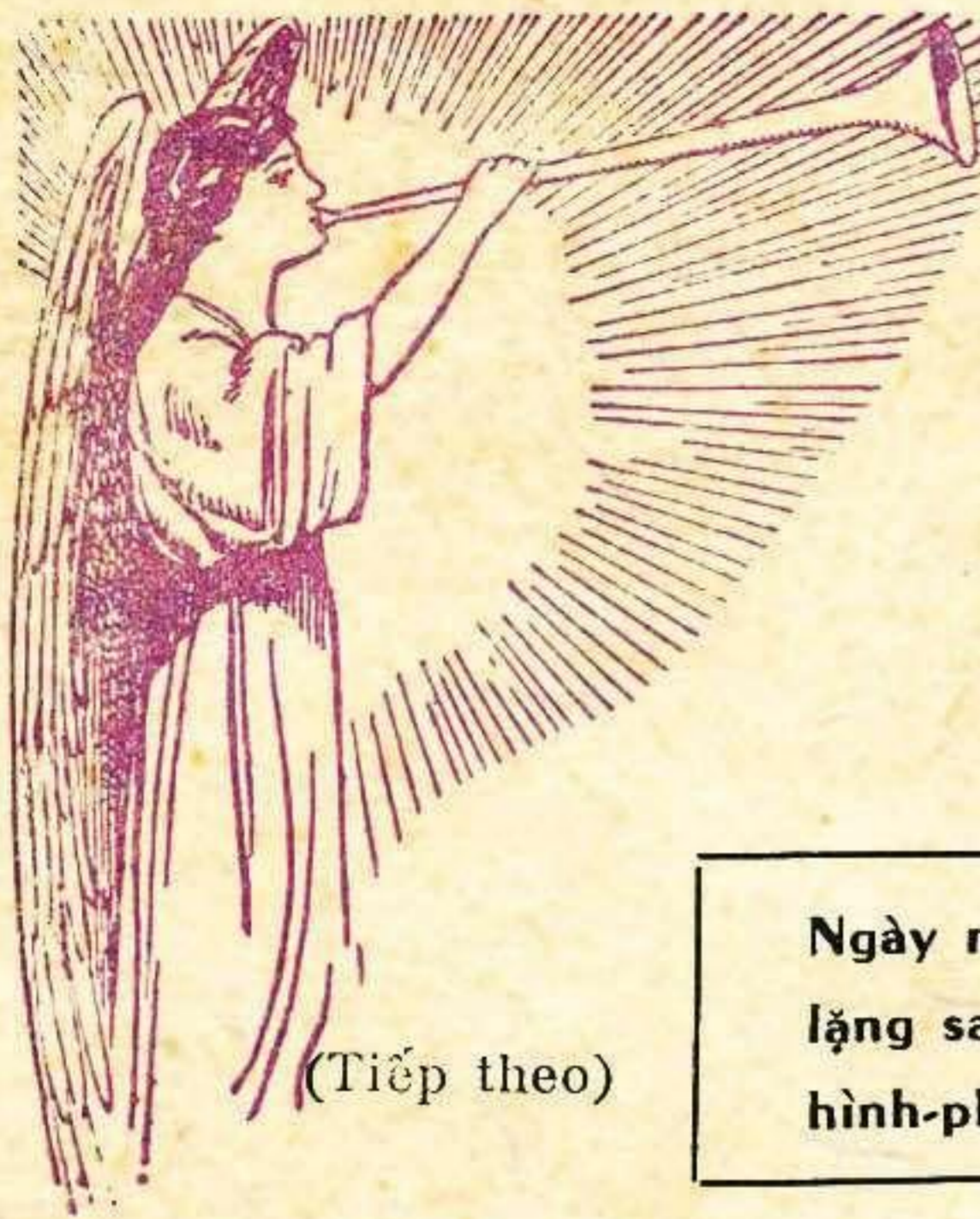
Trong hoàn-cảnh đó, nếu bà nghĩ rằng bột và dầu không đủ cho mẹ con bà ăn một bữa, thì làm sao có thể trước hết chia cho đầy-tớ của Đức Chúa Trời một cái bánh nhỏ được. Nếu bà đã hành động theo lòng ích-kỷ mà không nghĩ đến đầy-tớ Chúa và lời phán dặn của Ngài, thì mẹ con bà đã chết sau khi cả hai ăn bữa cuối-cùng đó, còn Ê-li được Ngài nuôi bằng một cách khác. Song bà đã tin-cậy và vâng lời Chúa trong một hoàn-cảnh rất khó, nên đã cho Ngài dịp-tiện để thi-hành phép lạ như lời Ngài đã hứa.

Vậy, Đức Chúa Trời đã sai Ê-li đến cùng bà góa Sa-rép-ta không phải để ăn chực bữa cơm cuối-cùng của mẹ con bà, ăn bám vào gia-đình bà, khiến cho cảnh đói-khổ của bà càng đói-khổ thêm bèn là cứu mẹ con bà khỏi chết đói một cách oan-uông. Nên Chúa Jê-sus đã giải-thích truyện tích đó như vậy : « Ta nói thật cùng các ngươi, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đờn bà góa, dầu vậy Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đờn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn » (Lu. 4 : 25, 26). Bà ấy có đức-tin, nên Chúa đã sai Ê-li đến để cứu bà và con bà.

Phải chăng có Hội-thánh đã nghĩ rằng « Dâng tiền để cung-cấp cho gia-đình Mục-sư là một gánh nặng mà lúc nào Hội-thánh cũng muốn được giải-thoát, vì có tình-hình đói-khổ của tin-đồ. » Nhưng Kinh-thánh cho chúng ta biết rằng chính vì để được giải-thoát khỏi tình hình đó mà Hội-thánh phải sốt-sắng dâng tiền rộng-rãi để cung-cấp những nhu-cầu cho mục-sư.

Thấm nhuần sự dạy-dỗ trên, Hội-thánh Ma-xê-đoan đang « cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư-dật của lòng rộng-rãi mình. » Họ đã tự ý quỳên tiền theo sức mình hoặc cũng

(Xin xem tiếp trang 14)



(Tiếp theo)

TRƯỚC LÚC RẠNG-ĐÔNG

Truyền-đạo NGUYỄN-ANH-TÀI
Diễn-văn đọc tại buổi lễ Tốt-nghiệp Thánh-kinh học-viện Nha-trang, ngày 19/4/1964.

Ngày nay là ngày có Tin-lành, và chúng ta nín-lặng sao? Nếu chúng ta đợi đến rạng-đông thì sự hình-phạt chắc sẽ lâm vào chúng ta (II Vua 7: 9)

III.— Tạ ơn Chúa ngày nay tiếng kêu ấy cứ vang mãi trong tâm-hồn những ai lắng lòng đón nghe, và tác-động mạnh mẽ trên đời sống những ai thành-tâm đáp ứng.

a) Năm 1857 chỉ một bài thuyết-trình và một tiếng gọi của David Livingstone tại hai Viện Đại-học Oxford và Cambridge đã đưa đến sự thành-lập « Hội Truyền-giáo của các Viện Đại-học », một phong-trào truyền giáo đã phát-triển mạnh-mẽ ở Bắc Rhodésie, Nyasaland và Tanganyika.

Sáng sớm ngày 1-5-1873, trong một chòi lá ở làng Ilala, bên bờ hồ Bangueolo, Livingstone đã trút hơi thở đang khi quì gối cầu-nguyện, sau 15 năm trời tận-tụy truyền-giáo và làm tiếng kêu giữa đồng vắng Phi-Châu!

Tiếng kêu của Livingstone tưởng chừng như tắt hẳn, nhưng diệu-kỳ thay, nó còn khích lệ hàng nghìn, vạn thanh niên

nam nữ và thúc đẩy họ sang Phi-Châu, Á-Châu, Đại-Dương Châu truyền-giáo cho Cứu-Chúa Jêsus.

Trên dòng sông Curaray, mùa hè năm 1956, xuất hiện năm giáo-sĩ thanh niên Nate Saint, Jim Elliot, Peter Fleming, Roger Youderian và Ed Mc Cully. Họ đã nghe tiếng gọi từ trời, dâng mình truyền-giáo cho bộ lạc Aucas, một bộ-lạc hiếu sát và man rợ nhứt thế-giới. Tôi vẫn nhớ hình ảnh của giáo-sĩ Elliot, đứng giữa dòng sông cạn, tay cầm quyền sỏ con, đọc to mấy câu tiếng Aucas để khuyên mời họ đến nghe Tin-lành. Tiếng gọi ấy có thấu tai, thấu lòng người Aucas chăng? Không ai rõ. Nhưng chỉ mấy hôm sau, người ta tìm thấy thi-hài cả năm giáo-sĩ bập bênh trên dòng nước bạc. Khi hung-tín ấy bay về quê hương của những nhà tử-đạo, hàng nghìn thanh niên đã cảm động sâu xa và hăng hái dâng mình cho Cứu-Chúa, để làm Tiếng kêu trước lúc Rạng-đông.

Đó chỉ là một vài kết-quả rục-rỡ của tiếng kêu trong lòng người Cơ-đốc.

b) Trước đây một thế-kỷ, Mỹ-châu La-tinh là một sa-mạc hoang vắng trước tiếng kêu gọi dường như yếu ớt của một nhóm sứ-giả Tin-lành. Thế mà trong vòng 50 năm qua, kết quả của tiếng kêu thiên-thượng đã làm cho nhiều nhà lãnh-tụ tôn giáo sửng-sốt. Năm 1900 khắp Mỹ-Châu La-tinh chỉ có 50.000 tín-hữu Tin-lành, năm 1914 tăng lên 250.000 và năm 1958 lên đến 5 triệu.

Theo nguyệt-san Prayer and Missionary Union xuất bản tháng hai năm 1964, chỉ trong mấy năm vừa qua Ban Nga-ngữ của Đài Phát-thanh Tin-lành HCJB đã nhận được hơn 2500 bức thư từ 150 địa điểm ở khắp Nga-sô gửi đến. Sự kiện ấy chứng tỏ rằng tiếng nói Tin-lành đang được hưởng ứng nồng nhiệt bởi một dân-tộc tưởng chừng như không thể nào hưởng ứng tiếng gọi của Cứu-Chúa Jêsus được nữa.

Gần đây tại Phi-Châu, Nam Mỹ-Châu, sự đáp-ứng nhiệt-thành của nhiều bộ lạc khi được nghe tiếng gọi cấp bách của Cứu Chúa lâm lúc đã khiến các nhà truyền giáo phải hồ thẹn.

Một tù-trưởng của một bộ lạc Da Đỏ ở lưu vực sông Amazone, nước Ba-tây, vừa nghe hiểu được Tin-lành, đã hỏi một vị giáo-sĩ tiên-phong đại ý như sau :

— Chúa chịu chết cứu người đã bao lâu rồi ? 10 con lựt rồi phải không ? hay đến 100 con lựt ?

Theo cách tính của thổ dân, 100 con lựt là 50 năm vì mỗi năm có hai con lựt.

Tù-trưởng lại hỏi :

— Có phải Chúa chịu chết đời ông

nội tôi làm tù-trưởng không ? hay từ đời ông cố tôi kia ?

Nghe giáo sĩ đáp « không » liên tiếp, tù trưởng ngồi lặng thinh một hồi lâu, rồi hỏi một câu như xé lòng giáo sĩ : Thế tại sao ông không đến đây sớm hơn ?

Có lẽ hàng ngàn bộ lạc sẽ hỏi quý vị và tôi : Tại sao chậm thế ? Tại sao không đến đây sớm hơn ?

Cứu-Chúa sắp hồi lai !

Bao nhiêu trung-triệu chứng tỏ thời kỳ chúng ta đang sống đây là những phút chót trong canh chót của đêm trường và buổi rạng đông sắp hiển-lộ ! Chẳng bao lâu sẽ có tiếng kêu lớn, tiếng của thiên-sứ lớn và tiếng của Đức Chúa Trời và Cứu Chúa yêu dấu của chúng ta sẽ quang lâm, thì giờ quý vị và tôi còn có để rao truyền sứ-diệp sống thật là quá ngắn ngủi.

Giăng Báp-tít chỉ có không đầy một năm rưỡi để kêu gọi quốc-dân.

Tiên-tri Giô-na chỉ có 40 ngày để cảnh-cáo thủ-đô Ni-ni-ve.

Lót chỉ có một đêm để cảnh-cáo gia-đình mình.

Đa-ni-ên chỉ có một tiếng đồng hồ để cảnh cáo Bê-n-xát-xa.

Bốn người phung ngoài công thành Sa-ma-ri thời Ê-li-sê chỉ có mấy mươi phút để báo Tin-lành cho đoàn dân sắp chết.

Quý vị và tôi còn có bao nhiêu thì giờ nữa ?

« NGÀY NAY LÀ NGÀY CÓ TIN-LÀNH VÀ CHÚNG TA NÍN-LẶNG SAO ? NẾU CHÚNG TA ĐỢI ĐẾN RẠNG ĐÔNG THÌ SỰ HÌNH PHẠT CHẮC SẼ LÂM VÀO CHÚNG TA » (II VUA 7 : 9).

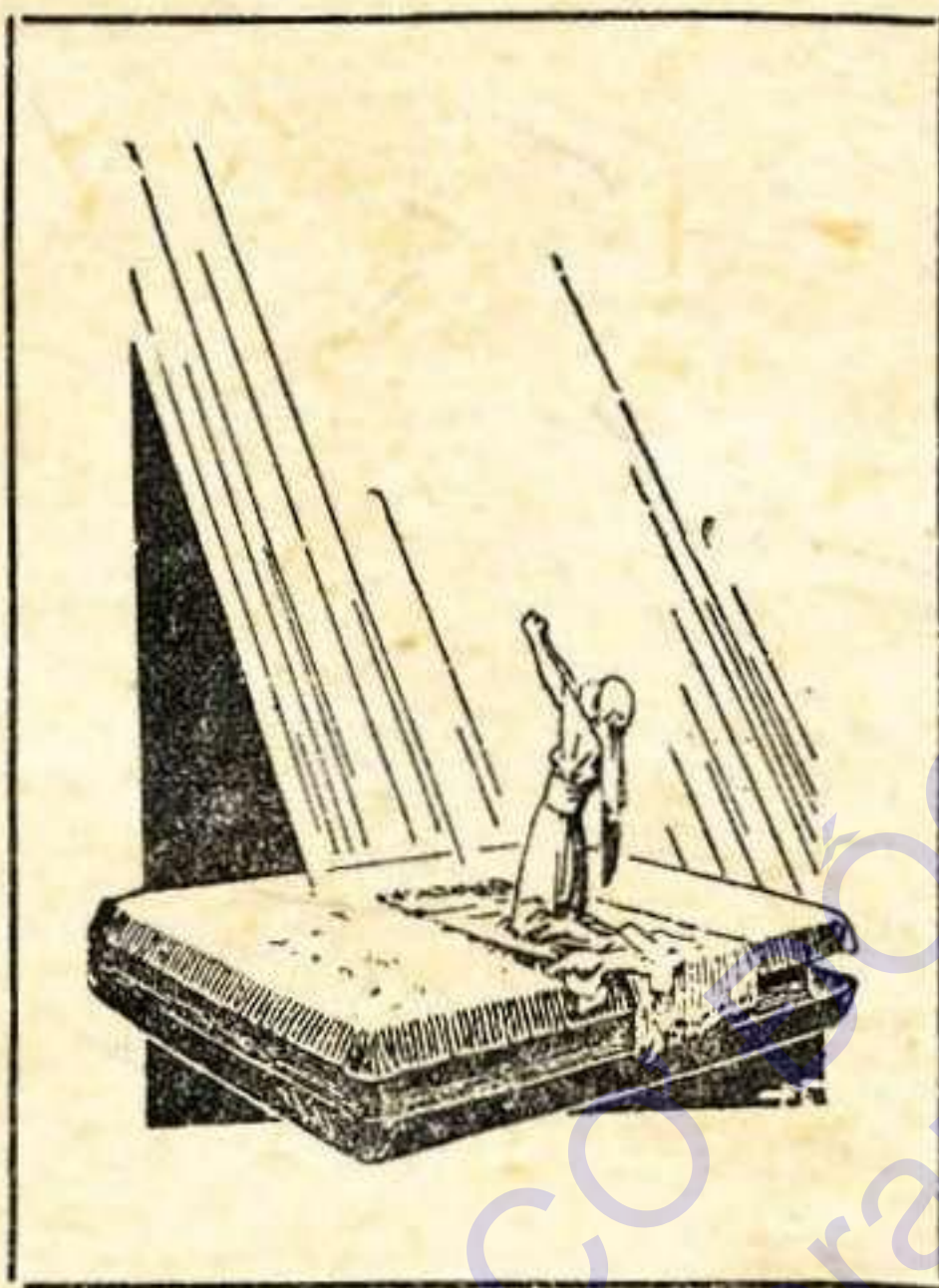
Mấy tháng nay tiếng gọi dịu-dàng của Cứu-Chúa đã cảm-thúc lòng tôi mạnh

(Xin xem tiếp trang 14)

CẦU-NGUYỆN KHÔNG THÔI

KINH-THÁNH bày tỏ cho chúng ta biết sự cầu - nguyện đã phân đôi biển - cả, cuốn giòng sông chảy, làm đá phun nước, tắt ngọn lửa hùng, khớp hàm sư-tử, khử trừ rắn độc, làm ngưng mặt trời, phá tung xiềng-xích, làm đất rung - động, kêu kẻ chết sống lại, chinh-phục quỷ dữ, điều-khiển muôn vạn thiên - binh, đưa người từ bụng cá dưới lòng biển lên đất khô và cũng đem người lên trời bằng một chuyến xe lửa. Quyền năng của sự cầu-nguyện lớn-lao dường ấy nên từ trước tới nay chúng ta đã thấy biết bao người dành nhiều thời-giờ để cầu-nguyện. Martin Luther để riêng ba giờ mỗi ngày vào sự cầu-nguyện và nhờ đó ông đã thắng biết bao nghịch cảnh. Ông nói: « Tôi đoán định rằng sự cầu-nguyện của tôi trỗi hơn chính ma quỷ; bằng chẳng vậy, tôi đã ở vào tình-cảnh khác hẳn từ lâu rồi. Tuy-nhiên, người ta chẳng thấy và nhìn-nhận những sự lạ-lùng mà Đức Chúa Trời đã làm để cứu giúp chúng tôi. Nếu tôi xao-lãng cầu-nguyện chỉ trong một ngày thì sẽ mất nhiều lửa đức-tin.

Sự cầu-nguyện ích-lợi như vậy nhưng mỗi tín-đồ chúng ta nếu thành-thực tự xét mình thì ai cũng phải nhìn-nhận rằng mỗi ngày chúng ta cầu-nguyện rất ít hay có thể



nói chỉ cầu-nguyện lấy lệ mà thôi. Trạng-thái đáng buồn này thường được qui gọn vào hai chữ « BẬN VIỆC » Đó là cả một nan đề mà ai cũng muốn tìm ra một giải-pháp để bỏ-cứu. Và sau đây là một dẫn chứng cụ-thể:

Ngày kia một số các vị mục-sư, truyền-đạo nhóm lại để bàn về một đề-tài trong Kinh-thánh:

CẦU-NGUYỆN KHÔNG THÔI hay nói cách khác làm thế nào để mỗi tín-đồ có thể cầu-nguyện không thôi như lời Kinh-Thánh đã truyền dạy. Hội-nghị đưa ra nhiều ý-kiến khác nhau và cuối cùng đã cử ra một ủy-ban nghiên-cứu vấn-đề này một cách thật kỹ-lưỡng để đưa ra thuyết-trình trong một buổi họp tháng sau.

Một người hầu gái, sau khi nghe lóm được nội-dung vấn-đề, đã phải kêu lên: « Ủa lạ kia, sao lại phải để dành cả tháng trời vào một vấn-đề dễ-ợt như thế. Cầu-nguyện không thôi là một đề-tài hay và dễ nhất trong Kinh-thánh. » Một vị mục-sư lớn tuổi nghe qua bèn nói: « Này em kia, em có ý-kiến gì về vấn-đề chúng ta vừa thảo-luận không, em hiểu như thế nào hãy tỏ cho chúng ta biết. Em có thể cầu-nguyện không thôi như lời Chúa dạy không? » — « Dạ thưa được ạ, » em hầu gái trả lời. « Vậy, lúc bận nhiều việc phải làm, em có

cách nào để cầu-nguyện không thôi không?»
— « Dạ thưa mục-sư, con có nhiều việc phải làm bao nhiêu lại có thể cầu-nguyện nhiều bấy nhiêu. » — « Thật vậy sao em, hãy tỏ điều đó cho chúng ta biết. Đại đa-số chúng ta đây cũng như hầu hết các tín-đồ khác đều nghĩ trái lại cả. » Vị mục-sư trả lời.

« Thưa mục-sư, người hầu gái nói: Sáng sớm lúc mở mắt thức dậy, con liền thăm-nguyện: « Lạy Chúa, xin mở tâm mắt hiểu biết của con về lời lạ-lùng của Ngài. Khi con đang mặc áo, con cũng thăm-nguyện xin Chúa mặc áo choàng công-bình cho con. Khi rửa mặt, con cầu xin Chúa lấy nước thiêng của Đạo rửa sạch lòng con. Và khi con bắt đầu làm công-việc hằng ngày, con kêu xin Chúa ban cho con có đủ sức để làm tròn bổn-phận trong ngày đó. »

« Khi con bắt đầu nhen lửa, con cầu xin Chúa lấy lửa Thánh-Linh phục-hưng tâm-hồn con. Khi con quét nhà, con cầu xin Chúa làm sạch lòng con mọi điều ô-ũế. Khi con sửa-soạn bữa điểm tâm, con xin Chúa bổ-dưỡng linh-hồn con bằng ma-na giấu kín, và sữa thiêng-liêng của Đạo. Khi con bận săn-sóc các em trẻ con của chủ nhà con ngược nhìn lên Đức Chúa Trời là Thiên-phụ của con với lời thăm-nguyện xin Ngài nâng đỡ từng bước của con. Cứ như vậy suốt ngày. Mọi việc con làm đều gọi cho con ý-thức để cầu-nguyện. »

Vị mục-sư vui mừng nói: « Thôi đủ rồi. Những việc đơn-sơ như thế được tỏ ra cho các em nhỏ mà lại giấu kín đối với những người khôn-ngoan lão-thành như chúng ta. Vậy, hỡi các bạn đồng lao, chúng ta hãy dâng lời tạ ơn Chúa về sự bày-tỏ lạ-lùng của Ngài qua em gái nhỏ này và chúng ta cũng hãy nhớ tới lời phán của Ngài: « Ngài sẽ dẫn kẻ hiền-từ cách chánh-trực, chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu-mì » (Thi. 25 : 9).

Đọc qua câu chuyện trên đây, chúng ta có thể rút ra được một từng trải thích thú:

Công việc nhiều chừng nào lại giúp cho người yêu mến Chúa cầu-nguyện nhiều chừng ấy. Như vậy mỗi chúng ta đều hiểu rằng sự bận việc không phải là một trở ngại lớn lao cho sự cầu-nguyện như nhiều khi chúng ta lầm tưởng. Nếu chúng ta muốn cầu-nguyện nhiều với Chúa thì chúng ta có thể làm được việc đó bất cứ ở đâu, lúc nào, và bận việc gì.

Tôi tin rằng mỗi tín-đồ chúng ta, nếu ham thích cầu-nguyện và biết áp-dụng cách thức cầu-nguyện như trên, sẽ có thể làm cho chính mình được đầy ơn Chúa, cho gia-đình mình được hòa thuận êm vui, và cho Hội-thánh tiến đến sự phục-hưng mà ai ai trong chúng ta cũng hằng mong-mỏi.

X. M.

NHỚ QUÊ THÁNH

(Thi-thiên 137 :)

*Chim xa rừng, thương cây mến cội.
Người lìa quê, nhớ gió trông mây.
Ba-by-lôn dân thánh bị lưu đày,
Bảy mươi năm cách xa thành thánh ;
Chiều thu xuống bên bờ sông vắng
Ngắm cổ-hương khói nước mù-khơi !
Treo đờn trên cành liễu buông tơ,
Đoàn dân thánh nhìn nhau rơi lệ.
Tiếng thúc-giục bọn người thống-trị,
Hát lên đi ! bài hát Si-ôn.
Đất ngoại bang tan-tát cõi lòng
Làm sao hát được bài Ca-Thánh.
Jêrusalem ơi ! Ngày thối-thạnh,
Tiếng cầm ca vang dội Thánh-đường
Đoàn chiên thơ ngây ngất tình thương
Một thế-hệ mừng vui hội-tiệc !
Nay khách địa lưu-đày mãn kiếp
Trâu cày ngựa cỡi đến bao giờ !
Năm tháng qua luống những đợi chờ
Một khát vọng, quay về quê thánh !*

*

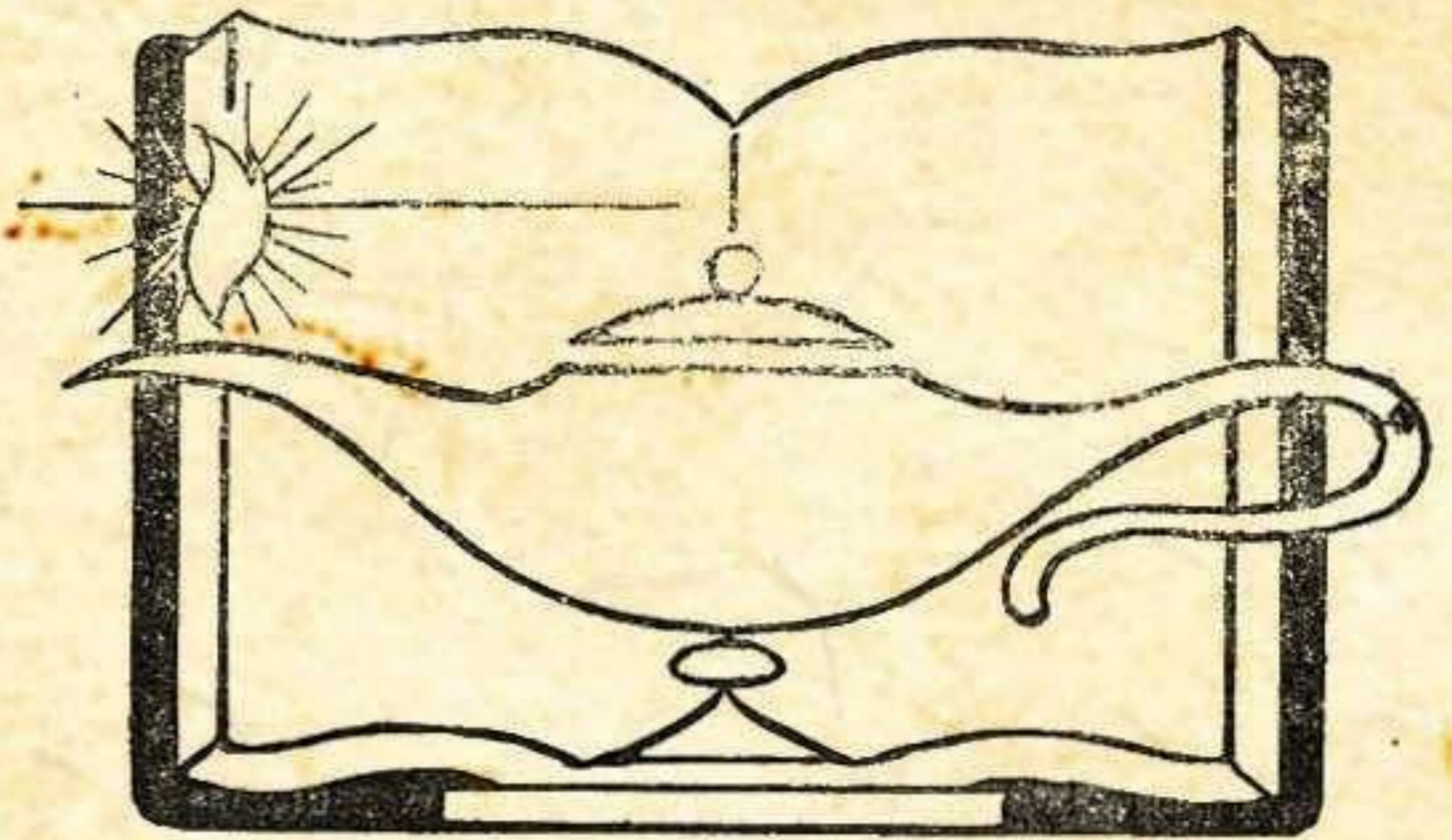
*Mới biết khi đàn lòng im tiếng,
Lời ngợi khen nín-lặng niềm tin.
Thì ai kia ! phải chịu khổ hình
Cùng dân thánh chuỗi ngày nô-lệ.*

Nguyễn-đức-Tuấn
Long-mỹ

THÀNH-KINH

ĐẠI-CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



X. — ĐẠI-CƯƠNG SÁCH II SA-MU-ÊN

Lời chìa khoá : « Tại trước mặt Đức Giê-hô-va »

Câu chìa khoá : 5 : 12

Yếu chỉ : Luận về phạm tội thì phải chịu hình-phạt. (Xem Dân. 32 : 23)

Trú-giả của sách này :

Về trú-giả sách này, tại I Sử-ký 29 : 29 có đề cập đến « tiên-tri Na-than và tiên-kiến Gát » ; hai ông này mỗi ông cũng có chép sách, song đã thất-truyền, nhưng xét lời kinh văn trong câu nói trên, thì trong lúc viết sách I Sử-ký vẫn còn, câu viết rằng : « Trong sách của Na-than, đấng tiên-tri, và trong sách của Gát, đấng tiên-kiến », cũng có thể dịch là : sách Sử-ký của tiên-tri Na-than, và sách ngữ-lục của tiên-kiến Gát. » Xem đó thì sách II Sa-mu-ên chắc-chắn là sự ghi-chép của ông Na-than và ông Gát. Hai ông này đều là người đồng thời với Đa-vít.

Bố-cục của sách này :

Sách này toàn chép về lịch-sử của Đa-vít. Bắt đầu chép về sự ngự lên ngai của Đa-vít, tiếp theo thì chép về những sự-tích trong thời làm vua 40 năm của người, nên sách này khả-dĩ coi là lịch-sử của vương-triều Đa-vít.

Nội-dung của sách này :

1. Hai chữ « con đời » trong 17 : 17, nguyên văn nó chỉ dùng một lần tại đây

trong cả Kinh-thánh thời. Người ta hay hiểu kỳ, đại khái ai cũng muốn hiểu về điểm này.

2. Trong 5 : 2 lần thứ nhứt ví một vị vua như là người chăn : « Người sẽ chăn dân-sự ta, và sẽ làm vua của Y-so-ra-ên. »

3. Đa-vít là người thứ nhất được danh-xưng tôn-quí : « Đấng chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va » (xem I Sam. 24 : 6 và 7; II Sa. 1 : 14, 16, 21; 2 : 4, 7; 3 : 39; 5 : 3, 17; 19 : 10; 22 : 51).

4. Việc chép trong 7 : 1-17 dạy cho chúng ta biết rằng mặc dầu trong lòng của chúng ta có cơ-tích tốt, thì trước hết cũng phải xin Đức Chúa Trời cho phép đã. Đây là giáo-huấn rõ ràng hơn hết trong các giáo huấn như thế trong Kinh-thánh. Chúng ta thường hay phạm điều lầm lỗi giống như ông Na-than (7 : 3).

5. Sách này ghi chép hai cái ví dụ có danh tiếng :

1) Ví-dụ về người tự-tự (ích kỷ) (12 : 1-4).

2) Ví-dụ về kẻ lưu-vong (14:1-20).

6. Sách này trong 23: 2 tỏ ra Đa-vít viết Thi-thiên là xuất-ừ linh-cảm, thậm-chí tự cú đều do Đức Chúa Trời mặc-thị.

Giáo-huấn trong sách này :

1. *Giáo-huấn thứ nhất dạy rằng :* Người ta muốn làm trọn ý - chỉ của Đức Chúa Trời và thừa-thọ sự hứa-hẹn của Ngài, cần phải nhịn - nhục đợi-chờ Chúa, tin cậy Ngài. Tại trong 2: 1 và 5: 1 - 3, chúng ta có thể thấy rõ sự nhịn-nhục là đức tánh cần phải có để nhận lãnh đặc ân của Chúa.

2. *Giáo-huấn thứ nhì.* — cũng là giáo huấn chủ-yếu—trong sách này là luận về vấn-đề tội-lỗi. Hễ ai phạm tội thì chắc phải chịu hình phạt (Dân. 32: 23). Sách này đề cử mấy thực-lệ như: Vụ người trai trẻ A-maléc (1: 13-16); vụ Áp-ne; Áp-ne vốn biết ý-chỉ của Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cố-ý làm vậy (2: 8-9 và 3: 9-10, 27); vụ hai anh em Rê-cáp và Ba-a-na (4: 5-12); và rất rõ ràng là những vụ Đa-vít và Áp-salôm. Đa-vít phạm tội lớn dường nào (11: 2-27)! Mà người chịu hình phạt cũng mau biết mấy (13: 1-29; 16: 22)! Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời, trong sách này cũng chép nữa rằng Ngài sẵn lòng tha-thứ cho kẻ thật lòng hối-cải (12: 13). Dầu vậy thì đừng nên quên rằng: Có khi Đức Chúa Trời tuy đã tha cho người ta, không bỏ rơi người, song trái ác-quả mà người đã kết, người không thể không phải ăn lại (12: 10 - 12, 14). Từ sau khi Đa-vít phạm tội, cả sách đều ghi chép lịch-sử chịu phạt về tội của người; điểm này chính Đa-vít cũng đã hiểu rõ (16: 10). Sau khi phạm tội rồi, những ngày của Đa-vít ít có yên vui.

Sự chia phần sách này :

Hai sách I và II Sa-mu-ên vốn là một sách, song lại có tánh cách khác nhau.

Chúng ta đã thấy tư-tưởng trung-tâm của sách thứ nhất là sự cầu - nguyện rồi. Còn trong sách này ý - thức về sự cầu - nguyện cũng đậm-đặc như nhau. Lời chìa khóa của sách này là « tại trước mặt Đức Giê-hô-va », ý của lời này có khi là chỉ về tại trước hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va, nhưng không phải là theo ý đó luôn. Lẽ như: 5: 3 khi nói rằng « trước mặt Đức Giê-hô-va », thì lúc ấy hòm giao ước còn chưa rước về Giê-ru-sa-lem, cũng như chưa hề để tại Hép-rôn; vì hòm giao-ước khi ấy còn ở trên gò nổng Ki-ri-át-Giê-a-rim tại Ba-lê xứ Giu-đa (16: 2-3; I Sam. 7: 2). Trong 12: 16 chép rằng Đa-vít trọn đêm nằm dưới đất trước mặt Đức Giê-hô-va, ấy nghĩa là người nằm tại trước mặt Đức Giê-hô-va ở trong nội-thất của hoàng-cung người. Còn đồng thời, « cầu hỏi Đức Giê-hô-va » cũng là một lời chìa khóa trong sách này (2: 1; 5: 19, 23; 21: 1). Đa-vít thường thường cảm biết có Đức Chúa Trời ở với người; nay lấy những thái - độ bất đồng của người « tại trước mặt Đức Giê-hô-va » mà chia phần sách này như vậy:

I. Đời thăng lợi của Đa-vít 1:—10 :

MỘT. Đa-vít chịu xức dầu làm vua Giu-đa 1: — 4 :

Câu chìa khóa: 2: 1; Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va:

1. Được tin Sau-lơ qua đời, 1: 1-16.
2. Bài ai-ca của Đa-vít — « cung-ca », 1: 17-27.
3. Đa-vít chịu xức dầu làm vua Giu-đa, 2: 1-11.
4. Nhà Sau-lơ với nhà Đa-vít giao-tranh, 2: 12-4: 12.

HAI. Đa-vít chịu xức dầu làm vua toàn dân Y-sơ-ra-ên, 5 :

Câu chìa khóa 5 : 3 ; Đa-vít lập giao-ước với dân-sự tại trước mặt Đức Giê-hô-va :

1. Chịu xúc dầu làm vua toàn dân Y-sơ-ra-ên, 5 : 1-15.

2. Định-đô tại Giê-ru-sa-lem, 5:6-16.

3. Chiến thắng cừu-địch, 5 : 17 - 25.

BA. Đa - vít chinh - đốn quốc - sự, 6 : — 10 : .

Câu chìa khóa : 6 : 16, 21 ; 7 : 18 ; 8 : 6, 14.

1. Đa-vít nhảy-nhót tại trước mặt Đức Giê-hô-va, 6 :

1) Quân dân đồng lạc 6 : 1-15.

2) Chúa đài dân Ngài nghiêm hơn dân ngoại 6 : 6-7.

2. Đa-vít ngồi tại trước mặt Đức Giê-hô-va, 7 : .

1) Đa-vít muốn xây đền thờ cho Chúa, 7 : 1-3.

2) Chúa ngăn-cản Đa - vít, 7 : 4-13.

3) Chúa hứa gây-dựng cho nhà Đa - vít và củng - cố quốc - vị người, 7 : 14 - 16.

3. Đa-vít may mắn tại trước mặt Đức Giê-hô-va, 8 : - 10 :

1) Chinh-phục các dân Phi-li-tin, Mô-áp, Sy-ri và Ê-đôm, 8 :

2) Lấy ơn đài Mê-phi-bô-sết, 9 :

3) Bất-phục dân Am-môn, 10 :

II. Đời buồn-thảm của Đa-vít

11 : — 24 :

BỐN. Đa-vít phạm tội 11 : — 20 : .

Câu chìa khóa : 12 : 16. Đa-vít hối-hận vì mình đã phạm tội, trọn đêm nằm tại trước mặt Đức Giê-hô-va.

1. Phạm tội, 11 : .

2. Xưng-tội, 12 : 1 - 13.

3. Bị phạt, 12 : 14—20 : 26.

1) Con gian-sinh phải chết, 12 : 14-23.

2) Am-môn phạm tội, 13 : 1-22.

3) Áp-sa-lôm giết anh, phản cha, 13 : 23-20 : 26.

NĂM. Phụ-lục, 21 :-24 : .

Câu chìa khóa : 22 : 1 ; 24 : 17 ; Đa-vít cầu-khẩn tại trước mặt Đức Giê-hô-va:

1. Cầu hỏi Chúa, 21 : .

2. Cảm tạ Chúa, 22 : .

3. Lời lâm chung, 23 : .

4. Cầu miễn họa, 24 : .

Xin sửa lại cho đúng :

Số TKB tháng 5 trang 11, dòng 24, chữ « lòng » là sai, chữ « lạng » mới phải. Số TKB tháng 6, trang 12, dòng 6 « 28 : 8 » là sai « 28 : 6 » mới phải.



GẶT GIỐNG MÌNH ĐÃ GIEO

(Tiếp theo trang 4)

sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa-ni-ên 12 : 3). Vì vậy, bất luận thời-giờ, địa-vị, hay hoàn-cảnh nào, hoặc ở đâu tín-đồ Đấng Christ cũng vẫn cứ gieo điều công-bình Cơ-đốc.

Quý độc-giả thân mến ! Tôi chắc rằng không ai muốn đứng vào hàng ngũ của người gieo gió để rồi gặt bão lốc.— Vậy nếu muốn được có mùa gặt tốt tươi, hoa màu ngon ngọt, thì cần phải gia-nhập hàng

ngũ người « TIN CHÚA JESUS » để được đổi lòng ra mới, nhờ Thánh - Linh nhận lấy hạt giống Tin - lành, hằng gieo điều công bình ; mới có thể xây được đời sống trọn lành tốt đẹp và tương lai được phần thưởng chắc-chắn.

Vì, « Kẻ gieo cho xác thật, sẽ bởi xác thật mà gặt sự hư-nát ; song kẻ gieo cho Thánh-Linh, sẽ bởi Thánh - Linh mà gặt sự sống đời đời » (Gal. 6 : 8).

T. K. B.

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 5)

quá sức nữa, lại còn nài xin Phao-lô cho họ có phần vào sự giùm-giúp các thánh-đồ ở Giê-ru-sa-lem, trong cơn đói khổ (II Cô. 8: 2-4).


Phải chăng có Hội-thánh cũng nghĩ rằng: «Giữa tình thế hiện thời, các mục-sư truyền-đạo nên tự-lực cánh-sanh để giữ-gìn chức-vụ hầu cho tin-đồ đỡ phần đóng góp.» Ý ấy mới nghe rất lợi, song xét kỹ thì rất hại. Phao-lô đã nói rằng: «Tôi chỉ làm một điều...» Ông đã thành-công vì cả đời chỉ làm điều đó. Không mục-sư truyền-đạo nào có thể thành-công trong chức-vụ nếu không tập-trung thì-giờ và năng-lực để chỉ làm một việc mà thôi. Nếu Đức Chúa Trời đã kêu-gọi ai giảng Tin-lành, thì nấy phải sống bởi Tin-lành. Mục-sư truyền-đạo bị đòi hỏi phải tận-dụng khả năng, thì giờ và tư-tưởng, ngày cũng như đêm vào chức-vụ mình. Nếu không làm vậy thì không có hy-vọng thành-công. Trái lại, nếu ai phân-tán thì-giờ và năng-lực để làm việc khác, thì chức-vụ mình sẽ không được may-mắn và kết-qua như đáng phải có. Nếu Hội-thánh để mục-sư truyền-đạo phải chia thì giờ, năng-lực làm việc khác để có thêm tiền nuôi sống gia-đình, thì Hội-thánh bị thiệt hại nặng về phương-diện thuộc-linh cả thuộc-thể nữa chớ không đỡ được một phương-diện nào.

Phao-lô nói: «Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy để đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình» (II Ti. 2: 4).

Rút tài-liệu trong báo
ALLIANCA WITNESS
ngày 13 - 11 - 1963.
Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.

TIẾNG KÊU... (Tiếp theo trang 8)

mẽ. Với thân-thể yếu đuối, với tài-đức đơn bạc, tôi quyết lấy đức-tin dâng trọn tấm thân cho Cứu-Chúa để làm một tiếng kêu trong đồng vắng mà Ngài chỉ định.

Nguyện đời sống và chức-vụ anh chị em chúng tôi — các sứ-giả trẻ-trung sắp lên đường — là những tiếng kêu đích thực của Cứu-Chúa trước giờ Rạng-đông hiển-lộ. A-men. 

EM ĐẼM NGÀY QUA

« Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi có lòng khôn-ngoan. »

(Thi-Thiên 90: 12)

16 trăng tròn đẹp thánng tư
ngây-thơ khờ dại tuổi đang vừa
em yêu vũ-trụ tình vô-lương
thế-giới êm-đềm ảo giấc mơ.

★

19 em qua tuổi dại thơ
ngát xanh mùa Hạ tuổi mong chờ
tươi như màu nắng đời đang chớm
cuộc sống tung-bùng tiếng gọi thưa.

★

Tháng qua năm từ em 20
nhấp thừ men cay đắng vị đời
chỉ thấy màu đêm trong sắc loạn
nghe buồn rên-xiết khắp nơi nơi
tự đó đắm-chiêu buồn sự thế
âm-thầm ngày tháng đếm buồn vui.

★

Em đếm giờ qua thánng trọn ngày
lời vàng (1) tự thưở thắm lòng đây,
sợi dây tin-kính đầu nhỏ nhỏ
mà cả lâu dài đủ dựng xây.

★

Mong sao ngày thánng vàng son mãi
tiếp nối cho tròn mỗi phút giây,
mong bắt tay nhau vòng khắp đất
Hòa-Bình đây đó hát vui say.

★

Ánh-sáng chiếu dương tràn bày sắc
huy-hoàng danh Chúa nức trời mây
cờ thiêng Thập-Tự không biên giới
... và truyện đời... thôi chẳng đắng cay.

★

Ca vang bản hát « Người Yêu Người »
ba bốn mươi đầu sáu bảy mươi
tay dắt tay nhau cùng nhịp bước;
đếm ngày « Tin-Kính » đếm ngày vui.

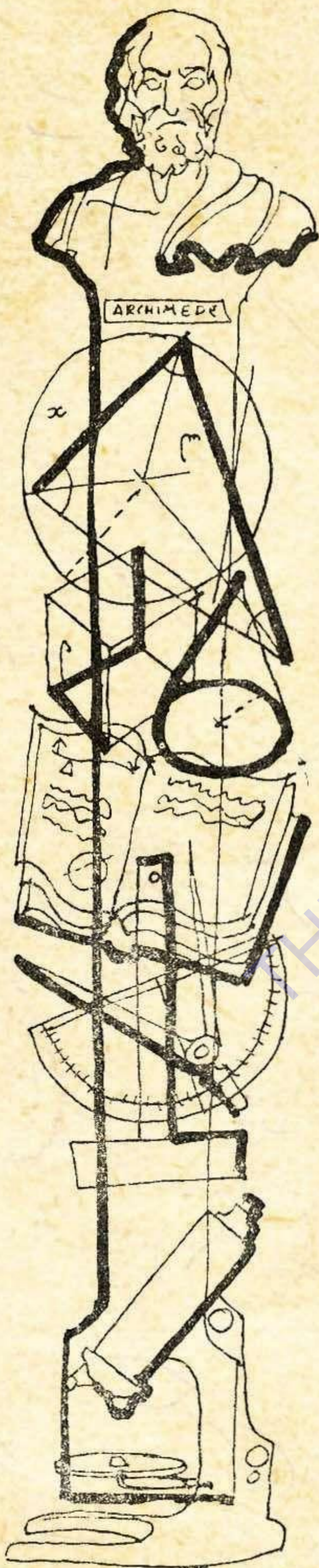
ledinblan

(1) Kinh-Thánh.

KHOA HỌC VÀ CỨU CHỨA

Hê-bơ-rơ 11 : 3

I Ti-mô-thê 6 : 20



KHOA-HỌC đã chứng-thực tri-khôn của
nhơn-loại có khả-năng nhận-thức và cánh
tay của họ có thể sáng-chế những dụng-cụ để
chinh-phục và xử-dụng các năng-lực thiên-nhiên.
Những sự thực-hiện kỳ-diệu và nhiều khi quái-
dị của khoa-học có thể làm cho chúng ta tưởng
rằng nó có ma-lực.

Trong sự bại-hoại về đạo-đức lôi kéo nhơn
loại phản-nghịch với trật-tự, khoa-học trở thành
kẻ gia-nhân man-rợ, — nhứt là với những thứ
như bơm khinh-khí, một sự sáng-chế tai-hại đã
thay đổi bộ mặt của chiến-tranh, — khiến sự
tranh-chấp giữa người với người trở thành cuộc
tàn-sát thực-sự và khủng-khiếp.

Khoa-học đã chịu vô-cùng tổn-kém để cứu-
vớt mạng sống của từng cá-nhơn, lại cũng chính
cái khoa-học ấy làm tiêu-diệt các dân-tộc.

Trong một thời-kỳ mà khoa-học được nhìn
nhận như là một quyền-lực vô-song như hiện
nay, chúng ta cần nhìn lại sự hạn-chế bi-thảm
của nó, liên-hệ đến cuộc sống và hạnh-phúc
thiết-thực của loài người.

Cách nay nhiều năm, khi bơm nguyên-tử
chưa trở thành một sự thực kinh-khủng, bác-sĩ
Iago Glaston, thơ-ký Hàn-lâm-viện Y-học Nữ-
Ước đã có tố-cáo sự tự-phụ kiêu-căng của khoa-
học và nhắc-nhở loài người phải để tâm nhiều
đến sự tiến-bộ tinh-thần. Ông nói: « Khoa-học
đã ban cho loài người cái chủ-quyền trên thiên-
nhiên và vật chất, nhưng nó không thành-công
trong việc giải-quyết các vấn-đề chủ-yếu của loài
người. Trên thực-tế, nó lại còn làm cho những
vấn-đề ấy thêm bề-bộn và khó-khăn. » Tôi có
thể nghĩ xa hơn là nếu không bởi ác-ý thì cũng
do sự dốt-nát, khoa-học đã phung-phí cách tàn-
nhân cái gia-tài văn-hóa và đạo-đức của nhân-

loại mà nó đã hủy-hoại cách thiêng-liêng.

Trong phạm-vi y-học, chúng ta đã loại-trừ một vài chứng bệnh nhưng chúng ta lại tạo ra những thứ bệnh khác như thất-nghiệp, làm việc theo lối dây chuyền, cư xá quá đông người, thành-phố kỹ-nghệ hôi hám, thực-phẩm hóa-hợp thiếu chất tươi và bổ, v.v... Trí khôn và tinh-thần của nhân-loại bị kích-động đến cực-điểm bởi tốc-lực, não-động, bụi-bậm, khói và nhứt là cuộc chạy đua với sự thành-công. Nói chung một lời, khoa học đã dựng nên một thế-giới vô-cùng phiền-phức và thất-thác.

Khoa-học đã giúp ta làm chủ sấm sét, các thác nước và các mỏ than nhưng chúng ta không tự chủ được lấy mình. Khoa học đã thay đổi các ổ chuột chật-hẹp hôi-hám thành những gian nhà tiện-nghi, nhưng nó không dạy ta đổi mới tâm-thần của mình. Khoa học đã giúp chuyên-chở thân-thể ta đi mau hơn tổ-tiên ta rất nhiều, nhưng nó không dạy ta làm cho linh-hồn mình được cao trọng hơn. Người ta nói rằng khoa-học đã gia-tăng thời-hạn của đời sống ta thêm 10 tuổi, nhưng sống lâu thêm để làm gì nếu chúng ta không thể sống cách vinh-hiễn cho Đức Chúa Trời? Thêm tuổi cho chúng ta làm chi nếu chỉ để sống những ngày ích-kỷ? Người ích-kỷ chết là một điều phước cho nhân-loại.

Khoa-học có thể dựng những

chỗ ở tiện-nghi đẹp dễ hơn nhà cửa của ông cha ta nhưng nó không thể giúp cho người ta sống cách hạnh-phúc trong những nhà tân-kỳ ấy. Biết bao gia-đình âm-thầm chết-mòn trong những dinh-thự, biết bao gia-đình thêm sống trong những túp lều tranh.

Khoa học quan-sát các sự thực khoa-học bằng những ống nghiệm, bằng các phản-ứng hóa-học và phân-tử, bằng những kiến hiễn-vi, nhưng chính sự sống với vô-số thực-trạng của nó, không kiến hiễn-vi nào, kiến viễn-vọng nào, ống kính-chẩn nào và những cách thức phân-tách nào của chúng ta có thể xem thấu được.

Khoa vật-lý nhờ ánh-sáng điện đã biến đổi đêm thành ngày, nhưng nó không hề biết Đấng tự xưng là sự sáng của thế-gian và không biết làm thế nào đem những kẻ hư mất đến cùng Ngài.

Khoáng-vật-học đã khảo học về các loại đá trong vỏ quả đất, nó đã đo chiều sâu của đại-dương, nhưng nó chưa từng tìm gặp ngọc-ngà thật của nước Đức Chúa Trời, hột ngọc vô-giá là Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Điều-loại-học đã dạy chúng ta nhiều điều về các loại chim và tất cả các sinh-vật có cánh, nhưng nó không nói gì với chúng ta về Đấng đã phán: «Kẻ nào hầu việc Đức Giê-hô-va sẽ cất cánh bay cao như chim ưng» và «Không một chim sẻ nào vô cơ rơi xuống đất mà Cha chúng ta ở trên trời không biết.»

(Còn tiếp)



« Hễ lảm lời, vi-phạm nào có thiếu »
(Châm-ngôn 10 : 19)

KHI ngọn tháp kiêu - ngạo Ba-bên gãy đổ, từng khối đá nằm ngổn ngang trở nên vô dụng, thì chính là lúc loài người khởi đầu nói năng « lảm lời. » Nếu chúng ta có dịp chứng kiến cảnh trạng vô cùng hỗn loạn ấy, thì chúng ta phải nhận thấy đó là một sự khốn-nạn lớn của loại người.

Một khi ngôn ngữ đã bắt đồng, thì mạnh ai nấy tranh-luận, và không ai hiểu được ý của ai. Không hiểu được ý của nhau tất phải nghi ngờ, càng nghi ngờ càng thêm lảm lời và càng lảm lời càng vi phạm đầy dẫy.

Ta hãy tạm gác qua một thực sự khốn nạn của những ngày xa xưa, mà cùng nhau quay về với thực trạng hôm nay. Một thực trạng khá nguy-hiểm, đó chính là sự *nói lảm lời*. Ngày nay, lời nói đang vang dậy khắp thế-giới. Trong gia - đình, làng mạc, thành phố, nơi nào cũng ồn ào náo động vì lời nói. Đã vậy chưa đủ, lời nói còn được thu vào đĩa hát, thu vào băng nhựa, thu

T IẾNG NÓI THANH-NIÊN

vào đài-phát-thanh, thu vào Vô-tuyến truyền hình, cả đến Vệ-tinh nhân tạo nữa. Lời nói đã làm náo loạn con người, gây hoang mang khắp mọi nơi, làm đảo điên các nước, thay đổi thể cuộc và từng giết chết hàng triệu người !

Về phương-diện tôn-giáo, lời nói cũng đã xen vào quá nhiều trong Hội - thánh, đang triệt để khai-thác môi miệng của lớp Thanh-niên còn dồi dào sinh - lực. Chính lời nói đã gây nên nhiều mối nghi ngờ, nêu lên vô số thắc mắc, khuynh đảo mọi tâm trí. Chính lời nói đã có một mãnh lực vô hình chia nhiều bè phái trong thanh-niên để tạo thành những đau khổ thường xuyên trong lòng người !

Theo thiên ý của tôi, sở dĩ một ban thanh-niên nào đang lâm vào tình trạng giao động và thối bộ hay đang mất dần những ơn phước vui tươi của Chúa thì một trong những nguyên - nhân thất bại ấy là do sự « lảm lời. » Có lẽ họ đã nói quá nhiều những điều không cần thiết và nói quá tự do, nghĩa là chỗ nào họ cũng có thể nói được, nhưng điều mà thật ra thì không đáng nói. Thánh Gia-cơ cho đó là một điều nguy-hiểm chẳng khác gì : Con ngựa không có hàm thiếc, chiếc tàu không có bánh lái, như đám lửa bùng cháy đốt cả khu rừng.

Tôi được biết một thiếu - nữ kia tin Chúa, rất tốt, có đức tính khiêm - nhường cũng có ơn trong sự hầu việc Chúa, nhưng gần đây gặp phải một ban thanh - niên nói quá tự-do và quá nhiều khiến cô ta bị tổn thương và buồn bã, ngã lòng ! Cũng ban

thanh-niên ấy có một thanh-niên mới tiếp nhận Chúa, anh ta có tâm tình hiền hòa và có khả năng phục sự Chúa, nhưng đến ngày nay anh dường như chán nản, thối chí vì bị nghe những lời nói giỡn-cợt và thiếu xây dựng, thiếu an-ủi như anh đã tưởng xưa nay.

Hiểm họa của Hội-thánh ngày nay là « lảm lòi » mà đa số thanh-niên thường hay mắc phải nguy cơ ấy. Chúng ta không nên từ chối nhưng phải thành thật và can đảm nhìn vào thực trạng này đang hoành hành trong vòng thanh-niên chúng ta ngày nay, để chúng ta cần phải cắt khỏi từ cá nhân đến toàn thể. Chân tánh của hiểm họa này là một sự đố kỵ ngấm ngấm lẫn nhau, không thích gặp mặt nhau hay ngồi chung một ghế trong nhà thờ. Kết cuộc của hiểm họa này là chia rẽ thật sự và ghen ghét nhau đến tuyệt đối.

Vấn đề mà thanh - niên chúng ta cần giải-quyết cấp bách là phải nhìn lại chính mình. Cây ơn Chúa đặt cho một kỷ-luật cá nhân cho mình như Thánh Phao - lô đã thực hiện cho đời sống của ông. « Tôi dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục » (I Cô. 9 : 27). Sự bất phục của chúng ta ngày nay trước hết là lời nói.

Thật ra, chúng ta đã kinh nghiệm quá nhiều về lời Kinh-thánh này : « Hễ lảm lòi, vi phạm nào có thiếu » (Châm. 10 : 19). Thế thì câu nhật tụng của chúng ta mỗi ngày là : « Chớ có một lời dư nào nói ra từ miệng anh em, nhưng khi ĐÁNG NÓI hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến » (Êph. 4 : 29).

Hai chữ *đáng nói* nhắc cho chúng ta nhớ đến Đức Chúa Jêsus khi đứng trước mặt Cai-phe cùng thầy cả thượng - phẩm thì « Ngài làm thinh không nói chi hết »

(Mác 14 : 61). Chúa làm thinh đây không có nghĩa là sợ vấp phạm trong lời nói, nhưng Ngài biết nói ra đây thì không ích gì cho kẻ nghe. Nhưng về sau khi ứng hầu trước tòa án lần nữa thì Chúa lại nói.

Chúng ta cần phải xin Chúa dạy cho chúng ta biết về lời nói, biết khi nào đáng nói hay không đáng nói. Và xin cho chúng ta có một môi miệng có lửa từ bàn thờ thánh như tiên-tri Ê-sai ngày xưa. Mong sao thanh-niên có những môi miệng xứng đáng cho Chúa mỗi ngày và bất cứ nơi nào chúng ta đang ở. Dầu chúng ta không thể thốt ra được những danh-ngôn châu ngọc để lại cho hậu thế, thì chúng ta cũng phải có những *lời lành* giúp cho mọi người được sự vui vẻ, an-ủi và khích-lệ lẫn nhau. Hội-thánh và công việc Chúa ngày nay đang cần những lời nói thật xây dựng để danh Chúa được vinh-hiến.

T. Đ. Nguyễn-nam-Hải

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

† ĐỊNH-TƯỜNG.

Ông Nguyễn-tấn-Lâm đã về với Chúa ngày 25-3-64; được an táng tại Ba - tri (Kiến-hòa).

Cụ Huỳnh-kim-Cảnh đã về với Chúa ngày 24-6-64, hưởng thọ 81 tuổi. Lễ an-táng đã cử hành trọng thể tại Nhà thờ Tin-lành Mỹ-tho ngày 26.

Thay mặt Hội-thánh chúng tôi cầu xin Chúa an-ủi tang quyến. *Ban Trị-sự*

† BÌNH-SƠN (Quảng-Ngãi).

Anh Nguyễn-Lân, dân-vệ địa-phương là tín-đồ H. T. Bình-sơn, đã qua đời vào lúc 16g ngày 21-6-1964. Lễ an táng đã cử hành vào chiều 22-6-64 lúc 15g. Cầu xin Chúa an ủi tang quyến. *Ban Trị-sự*

Bồn báo thành-thật phân-ưu cùng các tang-quyển. T. K. B.



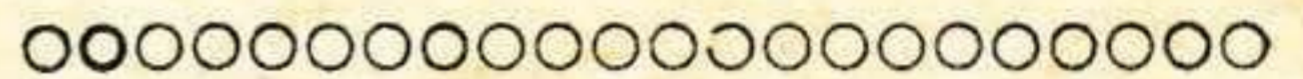
Bà C. T. Evans và hai con

THEO ĐẰNG CHRIST

Bà Colleen Townsend Evans

(tiếp theo và hết)

IV



TÔI cảm thấy hổ-thẹn khi nghĩ mình chưa thật theo Chúa. Vì vậy tôi ghi tên những người đó trên một tờ giấy và tôi bắt đầu hành-động theo lời Kinh-thánh, nghĩa là cầu-nguyện cho họ. Nếu tôi có nướng một ổ bánh, tôi cũng nướng thêm một ổ thứ hai mang lại cho họ. Các bạn hãy tưởng tượng vẻ mặt của họ. Họ nhìn mình như nhìn một con vật kỳ lạ. Thật là một phép mầu, Đức Chúa Trời đang hành động, không phải vì họ thay đổi nhưng vì chúng ta thay đổi. Đức Chúa Trời cho tôi biết những vấn-đề của tôi không phải thuộc về « ngoại giới » nhưng là do « nội tâm » mà ra. Thật là vui mừng khi vài kẻ thù của chúng ta lại trở thành những người bạn thân nhất của ta.

Sự gián-đoạn, Đấng Christ cũng có

Đấng Christ cũng đã gặp những sự gián-đoạn như chúng ta, còn nhiều hơn nữa là khác. Cách Ngài phản-ứng là câu giải đáp cho vấn-đề của chúng ta. Các bạn có nhớ, Ngài đi phán một lần: « Chúng ta không thể ở yên đây được, hãy đi qua bờ bên kia, chúng ta sẽ ở chung với nhau một lúc ». Vậy, họ lên thuyền, chèo ra xa và

Chúa dùng lời của Ngài trong Kinh-thánh dạy cho tác-giả biết phải đối xử với mọi người, — luôn cả với những người không vừa ý mình — như Ngài đã đối-xử với Bà. Nếu không được như thế là không thật lòng theo Ngài. Bà vâng lời Chúa và được phước. L. T. S.

Kinh-thánh chép khi họ vừa vào bờ thì một đoàn dân đông đã kéo đến và chờ Chúa Jêsus. Những người này cần lời khuyên bảo của Chúa, những người kia muốn hỏi Ngài vài câu. Họ là những kẻ làm trở-ngại chương-trình và thì-giờ của Chúa Jêsus biết bao. Chúng ta hãy chú-ý đến cách phản-ứng của Ngài. Ngài không có nói: « Ta rất tiếc, nhưng ta đã sắp-đặt chương-trình rồi. » Ngài không bực tức, khó chịu, Ngài chỉ đương-đầu với hoàn-cảnh, xem như đó là một dịp tiện mới để hầu việc hơn là một trở-ngại. Ngài nói chuyện với họ, chữa lành họ, khuyên lơn họ, vì Cha Ngài đã đặt họ trên con đường của Ngài.

Đấng Christ, trung-tâm của đời sống

Tôi thiết-tưởng, vì chúng ta là tín-đồ Đấng Christ, chúng ta nên xem mỗi « cú » điện-thoại, mỗi người đứng ngoài cửa như

là một dịp - tiện để hầu việc Chúa hơn là sự làm gián-đoạn công-việc của mình. Tôi thú nhận rằng điều đó không phải là dễ và tôi thường lăm-bằm khi đi ra mở cửa. Tôi phải cố-gắng giữ đúng tư-cách. Nhưng tôi biết rằng người ta quan-trọng hơn chương trình hằng ngày của tôi. Tôi biết rằng khuyên lơn một người nào trong vấn - đề của họ là quan-trọng hơn việc ủi quần áo. Tôi hiểu được rằng mỗi khi điện-thoại reo lên, ấy là có một người nào đó hoặc đang gặp khó-khăn, hoặc rất muốn biết một vài chi tiết gì, thì tôi đều có thể hầu việc Chúa bởi lời làm chứng, tỏ tình thương-yêu và sống như một con cái thật của Chúa.

Vấn-đề cuối cùng và quan-trọng nhất, ấy là tìm thì-giờ yên tĩnh với Chúa. Làm thế nào chúng ta, những người vợ và mẹ, có trách-nhiệm hầu việc chồng và con, tìm được thì-giờ ở riêng với Chúa?

Suốt trong Kinh - thánh, Đức Chúa Trời nhấn mạnh tầm quan - trọng của giờ phút đó đối với những người muốn ở vừa ý Ngài. Tôi cũng tin chắc như vậy, và vấn đề tôi thường băn - khoăn là « làm thế nào tìm được thì giờ? »

Linh hồn tôi đói-khát đến nỗi phải bắt-buộc tìm một giải-quyết. Và giải-quyết mà Đức Chúa Trời ban cho tôi rất có liên hệ đến hoàn-cảnh của tôi. Tôi tưởng mình bận-rộn lắm, nhưng Đức Chúa Trời cho tôi biết vấn-đề không ở trong phạm-sự nặng nề của tôi mà là do tình - trạng thuộc-linh của tôi. Với tất cả những sinh-hoạt của một người mẹ trẻ cho một Hội-thánh đang lớn lên, cho một người chồng bận rộn, tôi đã xô-đuổi Đấng Christ ra khỏi trung-tâm đời sống tôi. Và như thế, khát vọng được ở riêng với Chúa một thì - giờ trong mỗi ngày lần lần giảm bớt trong tôi. Tôi có thể

tự chữa mình, viện có là trong cả ngày không có giờ nào rảnh hết, nhưng điều đó không đúng. Vấn - đề thật không phải là công việc của tôi nhưng là tình-yêu của tôi. Khi chúng ta yêu người nào, chúng ta luôn luôn tìm dịp để gần người đó. Khi chúng ta yêu Đấng Christ với một tình yêu chân-thật thì chúng ta tìm được thì giờ ở riêng với Ngài.

Đức Chúa Trời biết khi chúng ta cầu-nguyện

Mẹ chồng tôi đã giúp tôi rất nhiều trong lãnh-vực này. Bà ở gần Chúa đến nỗi bà có thể cầu - nguyện bất cứ lúc nào. Giờ đây, tôi tìm được những lúc rảnh để thưa chuyện với Chúa. Thật là một giải - pháp kỳ-diệu. Tôi đã học cầu-nguyện trong khi làm việc, trong những hoàn cảnh rất khác biệt, và tôi biết Đức Chúa Trời nghe những lời cầu-nguyện đó.

Dù cho tôi có cầu-nguyện khi đi bộ, khi ở trên xe, khi ngồi, khi nằm, khi quì gối, Đức Chúa Trời không phiền chút nào hết. Đức Chúa Trời dò xét lòng người ta và biết tôi có cầu-nguyện hay không. Ngài không những chỉ nghe lời nói. Ngài còn nghe tấm lòng nữa.

Tôi tin rằng chúng ta không thể nào đương đầu với đời sống nếu không có tương-giao mật thiết với Chúa. Thật là kỳ-diệu, vì mỗi ngày tôi khám phá được những việc mới! Thật là một diễm-phúc được làm môn-đồ Đấng Christ, được làm một người vợ và mẹ trong Chúa. Cảm-tạ Đức Chúa Trời và A-men! MỘT DƯỢC dịch



Chi có

9

đồng



Ái-Lan mới 8 tuổi, nhưng rất thích đi xem chiếu bóng. Ái-Lan thích xem chiếu bóng đến nỗi có đồng nào là không dám tiêu ; có khi thường nhịn tiền quà sáng, để có tiền mua vé vào xem những phim dành cho nhi-đồng.

Một hôm Ái-Lan thấy rạp chiếu bóng gần nhà chiếu phim cô Lọ-Lem. Ái-Lan thích lắm, vì mỗi khi nghe chuyện ấy là Ái-Lan lại có cảm tưởng mình đang đóng vai cô Lọ-Lem đáng thương được trở thành Công-chúa xinh đẹp... Ái-Lan chỉ muốn đi xem ngay, nhưng mới để dành được có chín đồng.

Chín đồng bạc các mới tinh ! Nhưng chưa đủ mua vé. Làm sao có được một đồng nữa ? Ái-Lan bỏ cả chín đồng vào túi áo rồi chạy đi chơi, nhưng tâm-trí lúc nào cũng nghĩ đến rạp chiếu bóng với cô Lọ-Lem xinh-đẹp.

Tối hôm ấy, trong khi anh Chính, chị Lệ, anh Chí đang học bài, làm bài nhà trường ; Ba, Má đang ngồi nói chuyện ở chiếc bàn gần đấy, Ái-Lan chả biết chơi với ai, một mình ngồi trên sàn nhà chơi tạm mấy thứ đồ chơi cũ.

Chơi chán, Ái-Lan ngồi nhìn Ba-Má nói chuyện. Ánh đèn phản chiếu trên chiếc cúc (nút) túi quần của Ba, chiếu ra

những tia óng-ánh, khiến Ái-Lan nảy ra một ý-nghĩ :

— À, mỗi khi Ba mua một vật gì người ta thối lại tiền, chẳng bao giờ Ba đếm, Ba chỉ nhét ngay vào túi. Bây giờ mình đổi cho Ba chắc được ngay.

Nghĩ vậy Ái-Lan vội chạy lên gác lấy tiền, rồi đem xuống chia tay ra nói với Ba :

— Ba đổi cho con tờ giấy mười đồng được không ạ ? Máy đồng này dễ rớt lắm.

— Được chứ, đưa Ba đổi cho.

Vừa nói chuyện, ông vừa móc túi lấy ra tờ giấy mười đồng trao cho Ái-Lan. Ái-Lan mừng lắm và cũng vô cùng hồi-hộp, nhưng vẫn cố làm ra vẻ tự-nhiên đón lấy tờ 10\$ và nói « cảm ơn Ba » như không có gì xảy ra cả...

Nhưng hôm nay, Ba không bỏ tiền ngay vào túi như mọi khi nữa. Vừa nói chuyện với Má, Ba vừa chõng những đồng bạc mới ấy lên bàn, rồi nhặt từng đồng từ tay này đưa qua tay kia, rồi lại chõng lên bàn và cứ thế.

Ái-Lan cảm thấy mặt nóng dần dần, tay chân hơi run run. Lan tự nhủ sao Ba không bỏ ngay vào túi quần ! Nếu Ba bỏ túi rồi thế nào mình cũng được yên ổn.

Ái-Lan sợ lắm và nghĩ rằng chỉ còn một cách yên thân hơn hết là lên gác và đi ngủ. Nghĩ thế, Ái-Lan giả vờ ngáp rồi nói :

— Chà, buồn ngủ quá!

Anh Chính nghe nói, ngẩng lên chọc em : Sao, ngủ sớm thế ?

Câu hỏi ấy lại làm Ái-Lan sợ hơn. Hay là anh Chính biết ? Tuy-nhiên, Ái-Lan vẫn làm như không chú ý gì hết, và nói : « Thôi, chào cả nhà, em đi ngủ trước. »

Bỗng có tiếng mấy đồng bạc leng-keng trên bàn. Ái-Lan giật mình khi nghe Ba gọi :

— Ái-Lan, sao đưa ba có chín đồng ?

Ái-Lan bẽn lẽn quay lại, đưa tờ giấy 10\$ cho Ba rồi vội-vàng vơ cả chín đồng bạc các trên bàn, và chạy một mạch lên lầu.

Một mình ở trong phòng, Ái-Lan vẫn còn run, không biết các anh chị có biết mình định đánh lừa Ba không ! Vừa sợ, vừa xấu-hổ, Ái-Lan không thể nào ngủ ngay được. Bỗng một tiếng nói nhỏ nhẹ làm Ái-Lan giật mình :

— Người là một kẻ nói dối, một người lừa gạt, một kẻ ăn cắp ! Ái-Lan sợ hãi

nhìn quanh, nhưng chẳng thấy ai. Tiếng ấy cứ nói hoài, khiến Ái-Lan biết rằng nó xuất-phát từ trong lòng mình.

Sáng hôm sau Ái-Lan đinh-ninh rằng thế nào anh Chính cũng cho nó là đứa bé hư, nhưng chẳng thấy anh ấy nói gì cả. Ba má cũng không thấy nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Ba Má biết, chắc chắn thế nào mình cũng bị đòn.

Tuy Ba Má và cả nhà không ai biết chuyện lừa-gạt dối-trá của Ái-Lan, nhưng ngày hôm ấy là ngày khủng-khiếp nhất, Ái-Lan không thể nào quên được.

Ít lâu sau, trong một buổi nhóm đặc-biệt tại nhà thờ, sau khi nghe một tôi-tớ đầy ơn của Chúa giảng, Ái-Lan đã ăn-năn tội và tiếp nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình.

Và hiện nay, Ái-Lan (tên thật là Eleanor) đã trở nên Bà Rober Brandkamp ; cả hai ông bà đều là Giáo-sĩ truyền-giáo cho thiếu-nhi tại Nam Phi-Châu, nơi họ đã dạt đưa được rất nhiều thiếu-nhi da đen khốn-khở trở về cùng Chúa Jê-sus yêu-dấu, là Đấng đã phán nhỏ nhẹ với Ái-Lan, tha tội cho Ái-Lan và dùng Ái-Lan trong công việc của Ngài...

Theo báo Child Evangelism

VƯỜN CÂY XANH GIẢI-TRÍ

Giải đáp câu đố tháng 5.

- 1) Truyền-đạo 10 : 2
- 2) Ê-xê-chi-ên 10.
- 3) Lu-ca 19 : 40
- 4) Ê-li-pha Gióp 4 : 8
- 5) Ô-sê 8 : 7
- 6) Ga-la-ti 6 : 7.

Danh sách các em đáp trúng:

6 câu : Đoàn-trung - Chánh, Sài-gòn ; Huỳnh-kim-Oanh, Khánh - hội ; Trương-thị Ân-Huệ, Trương - thị Thanh - Bình, Trương-thị Thái An, Trương-thanh-Khiết, Đà-lạt.

5 câu : Trần-minh-Hương, Bàn - cờ ; Nguyễn-thị Kim-Liên, Nguyễn-kim-Thạch Nguyễn-kim-Chung, Đà-nẵng.

4 câu : Nguyễn-đình-Tồn Di-linh.

3 câu : Nguyễn-thị Hồng-Tuyết Di-linh.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY :

Kỳ này, hai em Nguyễn-kim-Chung và Nguyễn-kim-Liên ở Đà-nẵng nhờ các em tìm hộ mấy câu sau đây :

1) Đâu chép : « Ai giao-tiếp với người khôn ngoan, trở nên khôn ngoan » ?

2) Trong sách lịch-sử nào đã có chép

câu này : « Đực Giê-hô-va là thần núi, chớ chẳng phải thần trùng » ?

3) Sách nào, đoạn nào có 154 chữ MÀY? (tiên tri).

4) Đầu chép : « Tế bằng một con chiên con, cũng như bẻ cổ một con chó » ? (tiên-tri).

5) Câu : « Phải khắc các tên con trai Ysơraên trên hai viên ngọc - bích đỏ » chép ở đâu ? (Cựu-ước)

Những cây mới mọc trong Vườn Cây Xanh

Nho : 25 Ngô-minh-Tiến.

Hoa Huệ : 6 Trương-thị Ân-Huệ.

Anh Đào : 1 Trương-thị Thái-An.

Sim Tím : 2 Trương-thị Thanh-Bình.

O-li-ve : 18 Tạ-chỉnh-Tâm.

19 Trương-thanh-Khiết.

Hoa Sứ : 2 Nguyễn-kim-Thạch.

3 Nguyễn-tấn-Sĩ

Giới-thiệu cây trong vườn



Ngô-minh-Tiểu
Cây nho 25



Đặng-phước-Bình
Thanh-Đức



Đặng-thị-Phong
Thanh-Đức



Nguyễn-thị-Nghĩa
cây Thanh-Hương số 2

Bắt đầu từ số báo này, Mục - sư Nguyễn-thanh-Sơn sẽ biểu các em Nhi-đồng mỗi tháng một số câu đố theo văn vần đề các em đọc giải-trí và tìm câu Kinh - thánh giải đáp trong lúc nhàn rỗi.

AI ĐÂY ?

- 1.— Có chồng quyết theo nhà chồng Dầu cho chồng thác cũng không trở về.
- 2.— Ưng chồng không thấy mặt chồng Rước dâu chỉ có một ông tờ già.
- 3.— Cô nào kỵ nữ giang hồ, Giấu người thám tử nhà cô vẹn toàn.
- 4.— Cò nào làm lụy anh tài.

Thanh Hương : 2 Nguyễn-thị-Nghĩa.

HỘP THƠ V. C. X.

Em N. T. Hồng-Tuyết (Di-linh) và Đ. T. Chánh (Saigon) : Bài giải đáp câu đố tháng 3 của các em không nhận được.

Em N. X. Tín, Đà - nẵng : Chị không nhận được ảnh và câu đố của em. Các câu giải đáp tháng 3 đã đăng trong tháng 5. Kỳ này em lại bị trễ nữa rồi ! Rán tìm mau mau lên nhé !

Em Lê-hoàng-Sơn, Lê-khắc-Tâm (BMT) và N. X. Sanh (Đà-nẵng).

Bài giải đáp tháng tư của các em trúng cả, nhưng rất tiếc... trễ quá mất rồi.

Cùng các em gửi bài : Chị có nhận được những bài thơ, bài viết của các em, nhưng vì một vài lý - do không thể đăng được, mong các em thông cảm.

Đến đui con mắt quây hoài cõi xay.

5.— Chim tham ăn nên sa vào lưới.
Cá tham mồi mắc phải lưới câu.
Tham chi vàng bạc, áo choàng.
Cả nhà bị hại, muôn vàn đau thương.

Các em cố gắng tìm cho được tên người trong mỗi câu. Nhớ trung dẫn câu Kinh-thánh để chứng minh.

Chót hết, các em có thể xem lời giải ở trang 43 để kiểm điểm lại. Các em tự cho điểm lấy. Mỗi câu đúng được 2 điểm. Em nào được 10 điểm, hãy tự thưởng bằng 1 cây kem.

tai sao

- Tại sao các buổi họp Thanh niên thường phải trễ ?
- Tại sao Ban Truyền-bá Tin-lành thưa vắng ?
- Tại sao các buổi cầu - nguyện số người tham-dự có thể đếm được trên một bàn tay ?

Những « TAI SAO » ấy thật nan - giải. Nhưng vấn-đề là địa-vị của Đấng Christ trong lòng tôi.

Một buổi sáng Chủ-nhật mùa thu năm 1954, sau thì giờ thờ phượng Chúa tôi được ông Mục-sư Hội-thánh giới-thiệu với anh trưởng ban Thanh-niên. Anh ấy lần đầu tiên gặp tôi nhưng niềm nở cởi mở như đã quen nhau từ thuở nào. Tôi bắt đầu mến anh ấy. Sau câu chuyện, anh mời tôi tham gia hoạt động với ban thanh-niên. Tôi vui vẻ hứa hẹn.

Chiều hôm ấy, tôi họp với ban Thanh-niên. Số các bạn ngồi gần đầy mười hàng ghế ngắn. Trời nóng nực nhưng mỗi người đều cố gắng. Chúng tôi hát vui mạnh. Buổi họp kéo dài hơn một giờ. Sau giờ họp, một số các bạn đi truyền bá Tin-lành, một số khác ở lại nhà thờ tập hát. Tôi ra về trong nhiều cảm nghĩ tốt đẹp.

Tôi bắt đầu cộng tác trong mọi sinh hoạt của ban Thanh-niên. Tôi thường đàn cho buổi họp hay các buổi tập hát. Nhiều khi anh trưởng ban mời tôi hát trong những chương trình đặc biệt.

Đã gần mười mùa thu qua, ban thanh-niên vẫn ngồi gần đầy mười hàng ghế ngắn. Các buổi họp vẫn kế tiếp. Những lớp người lớn tuổi đã đi xa, hay rời hoạt động thanh niên. Những bạn trẻ hơn thay chàn làm việc. Nhiều

trưởng ban đã thay nhau hướng dẫn ban thanh-niên. Nhìn vào ban thanh-niên trẻ trung này người ta thấy nhiều tia hy-vọng rạng ngời. Họ là những thành phần sẽ nắm vận-mệnh của Hội-thánh và đất nước sau này. Họ tiến bộ hơn lớp người đi trước : Phong phú về tri thức, đầy đủ sách vở để nghiên-cứu. Nhưng anh trưởng ban trẻ tuổi vừa gặp tôi mà than dài. Anh hỏi tôi :

- Tại sao các buổi họp thanh-niên thường phải trễ ?
- Tại sao ban truyền-bá Tin-lành thưa vắng ?
- Tại sao các buổi cầu-nguyện số người tham dự có thể đếm được trên một bàn tay ?

Những « Tại sao » thật nan giải nếu không đem những kinh nghiệm cá nhân ra mà so sánh phân tích và đi đến một kết luận. Tôi nói với anh rằng, khi tôi sinh-hoạt với ban thanh-niên tôi đã qua những bước sa sút này. Tôi thường hay đến nhà thờ rất trễ và lý luận rằng vì các buổi họp không bao giờ đúng giờ, cứ đi trễ nửa giờ là vừa. Hơn nữa trời nóng nực... và có vô số lý do khiến tôi không những có thể đi trễ mà bỏ đi một vài buổi cũng vẫn thấy có lý như

thường. Tôi cũng có dự một vài buổi truyền bá Tin-lành, nhưng về sau tôi không đi nữa, viện cớ rằng tôi chưa được sự thúc giục, vả lại tôi không biết nói cái gì nữa. Nếu bị ép mãi quá, tôi cứ hèn dãi. Còn buổi cầu nguyện thì tôi có nhóm nhưng cảm thấy buồn quá, tôi đến cũng vì sợ người ta bảo mình yếu đuối mà thôi.

Bây giờ tôi nghĩ lại, tôi rất buồn vì không phải chỉ một mình tôi có thái độ như vậy đối với các sinh hoạt của thanh-niên.

Anh trưởng ban hỏi tôi bởi lý do nào có những hiện-tượng ấy ?

Tôi nói rằng tôi không biết gì hơn anh, nhưng tự phân tích thái-độ của mình, tôi đã nhận thấy rằng :

Tôi hay đến trễ không phải vì buổi họp bắt đầu trễ, cũng không phải vì thời tiết. Thật ra, vấn-đề là địa-vị của Đấng Christ trong lòng tôi. Nếu ngôi Ngài được đặt cao hơn hết trong tôi, nếu tôi yêu Ngài hơn tất cả, thì tôi sẽ không những háng hái đến họp mà còn tìm cách này khác để tô điểm cho buổi họp kết quả hơn, đáp ứng mọi nhu cầu thuộc-linh tuổi trẻ.

Nói về công tác truyền bá danh Chúa, thì thật tôi có tinh nhứt nhát lắm nhưng đó cũng chưa phải là lý do chính. Tôi không muốn nói về Danh Ngài là vì tôi chưa biết Ngài rõ ràng, chưa được tình yêu của Ngài chan chứa trong tôi để tôi có thể đau thương cho những linh hồn không có Chúa. Muốn

nói về Chúa, cần phải có một cuộc cách mạng quan trọng trong chính đời mình. Sau khi đã bài trừ mọi tàn tích của chủ quyền tội lỗi, phải suy tôn Vua Christ và vâng phục Ngài trọn vẹn. Khi ấy tôi không cần đợi đến chiều Chủ nhật mới đi truyền-bá Tin-lành. Tôi sẽ coi sự nói về danh Chúa là một trách nhiệm, một đặc ân mà tôi được hưởng. Tôi sẽ tìm mọi việc để nói, ở trường, khi gặp các bạn bè hằng ngày...

Tôi không thích đi nhóm cầu-nguyện cũng có những lý-do thật dẫn dị. Tôi chưa ý-thức rằng sự cầu-nguyện là sức mạnh duy nhất có thể làm lay chuyển cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời. Chính nhờ sự cầu-nguyện mà buổi họp hằng tuần kết quả, mọi hoạt-động thanh-niên được Đức Thánh-Linh kiểm soát, trở nên có trật tự và làm vinh hiển danh Chúa. Nếu chúng ta không chịu để những thì giờ cầu-nguyện thì dầu cho công phu tồ chức đến đâu cũng không đi đến một kết quả nào, và chúng ta cũng không có quyền chỉ trích người khác không biết hành động bởi vì chính chúng ta không chịu qui gởi xuống làm việc chung với anh em mình.

Sau cùng tôi nói với anh rằng, mục đích sự sinh hoạt thanh-niên Tin-lành là để các anh chị thanh-niên được huấn luyện về sự hầu việc Chúa, sau này trở thành những tin-đồ trung-kiên của Đấng Christ. Vì thế chúng ta phải cùng nhau làm việc để xây dựng một thể hệ mới tiếp tục công việc của đàn anh cao tuổi.

□ □ □ □ □

*
CẦU-NGUYỆN CHO NƯỚC CHÚA ĐƯỢC ĐẾN, KHÔNG PHẢI LÀ CHỈ SỬA - SOẠN ĐỀ TIẾP - RƯỚC NGÀI MÀ THÔI, NHƯNG CÒN CẦN PHẢI QUYẾT - ĐỊNH KHÔNG LÀM MỘT ĐIỀU GÌ NGĂN-TRỞ SỰ VIỆC ẤY.

MỘT TUẦN-LỄ TẠI PARIS

TỪ 30/1 đến 5/2/1964

của Mục-sư Đoàn-văn-Miêng

TRONG chuyến đi thăm các Hội-thánh tại Phi và Mỹ, tôi có ghé Paris và lưu lại đó một tuần.

Một tuần lễ tại Paris, tôi được ông bà Mục-sư Giáo-sĩ Daniel Bordreuil tiếp đãi cách ân-cần, nồng-hậu hiếm có. Ông đã giúp tôi lo giấy tờ đi Mỹ, đưa tôi đi thăm nhà sách Les Bons Semeurs do em của Cụ Giáo-sĩ Jean Funé quản-lý, tòa báo Décision, nhà thờ Tabernacle, trụ-sở sinh viên Việt-nam, và trụ-sở sinh viên Tin-lành; thăm các nhân-vật như Mục-sư Jacques Blocher, cụ bà Mục-sư A. Blocher, cụ bà Giáo-sĩ L. Ducommum, Bác-sĩ Bạch thủy-Binh, ông bà Phạm-đình-Hiếu và sinh viên Đỗ-tri-Cường; thăm những công-trình kiến-trúc của nước Pháp như điện Elysée, tháp Eiffel v.v.

Mục-sư Jacques Blocher là Giáo-sư của Thánh-kinh Thần học viện Nogent sur Marne, ông có viết nhiều sách nhỏ nói về những điểm dị-đồng giữa Tin-lành và Công-giáo. Cụ bà A. Blocher là thân-mẫu của Mục-sư Jacques Blocher. Cụ đã xây nhà thờ Tabernacle và làm Mục-sư tại đó nhiều năm, hiện đã hồi hưu, cũng là người đôn bà thứ nhất của Hội-thánh Pháp có chức Mục-sư. Cụ đã làm Giám-đốc nguyệt-san Le Bon Combat. Cụ bà L. Ducommum đã cùng với chồng làm Giáo-sĩ tại Nga. Sau 6 năm làm Giáo-sĩ, Cụ ông L. Ducommum qua đời, cụ bà trở về Pháp, song vẫn tiếp tục giảng Tin-lành cho người Nga tại Pháp. Cụ có 2 tờ nguyệt-san: Bulletin du Mouvement Evangélique Russe bằng tiếng Pháp và Le Prisiy bằng tiếng Nga. Ngoài ra cụ còn phiên-dịch và xuất-bản các sách giải-

nghĩa Kinh-thánh của các nhà thần đạo như Watchman Nee, Austin Spark v.v. Các sách đó cụ thường gửi tặng nhưng không cho độc-giả. Tôi hỏi: « Bởi đâu cụ có đủ tiền để cứ làm cái việc tốt đẹp ấy? Cụ đáp: « Tôi sống bởi đức-tin. Khi độc-giả được phước, thì họ gửi tiền về giúp để tôi in thêm sách khác, và cứ như vậy trong nhiều năm rồi, tôi không thiếu.» Cụ sống một mình trong căn nhà nhỏ hẹp, đơn sơ. Sau khi nghe tôi thuật qua tình-hình Hội-thánh Việt-nam và trước khi từ giã, Cụ đứng lên với lòng thành-kính thiết tha xin Chúa nâng- đỡ và giữ-gìn Hội-thánh Việt-nam. Hai cụ già trên đây mỗi người vào cái tuổi hơn 70, song tinh-thần vẫn còn minh-mẫn, nói năng hoạt-bát, mặt mày ngời ánh vinh-quang thiên-thượng. Qua một giờ tương-giao với họ như những cái bắt tay thân mật, tôi cảm thấy lòng mình ấm lại, tinh-thần hăng-hái lên, nên nức tiếng ca tụng Đức Chúa Trời.

Bác-sĩ Bạch-thủy-Binh vốn là tin-đồ Hoa-kiều tại Chợ-lớn, ông đã qua Pháp học và hiện làm Bác-sĩ tại Bệnh viện Beaumont cách Paris hơn 30 cây số. Ông Phạm-đình-Hiếu, luật-khoa tiến-sĩ là con của ông bà Phạm-đình-Khương, tin-đồ Hội-thánh Saigon. Ông Hiếu trước kia là nhơn-viên tòa Đại-sứ Việt-nam tại Pháp. Ông Đỗ-tri-Cường, sinh-viên Y-khoa là con của ông bà Đỗ-đức-Tri tại Saigon.

Vài ngày trước, Giáo-sĩ Bordreuil định đưa tôi đi thăm các Hội-thánh ở miền Nam nước Pháp, nhưng sau thấy thì giờ quá eo hẹp nên phải đổi ý ở lại

(Xin xem tiếp trang 30)

đức-tin

của

THÂN-PHỤ TÔI

Bài của H. G. EDEY, Jr.

(Tiếp theo)

... Tôi nhất - định chỉ hiến thân cho khoa-học thôi, nhưng chương - trình của tôi đã bị thay đổi vì lý-do phải đi quân-dịch. Tôi gần chết vì bị một tai nạn súng. Những sự việc xảy ra làm tôi thức tỉnh và suy-nghĩ kỹ hơn về ý nghĩa cuộc sống tôi.

Một ngày kia, đang đi khi đạo trên một đường núi đầy hoa thơm cỏ lạ, tôi đã bị Thánh - Linh chinh phục vì vẻ đẹp thiên-nhiên của vũ-trụ. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa về sự trả lời những tháng năm cầu-nguyện của cha tôi. Và một đêm mùa xuân năm 1943, tôi đã quì gối xuống kêu cầu Jêsus-Christ đến làm Cứu-Chúa của riêng tôi.

Tôi nhận thức tức khắc rằng phải chia sẻ những kho tàng của Chúa cho những kẻ khác. Và vào lúc 4 giờ sáng hôm sau, tôi viết đơn xin nhập học một Chứng-Viện truyền-giáo.

Liên sau khi gặp Chúa, tôi bắt đầu việc phân phát « tract » chứng đạo tại Schaffhausen, tỉnh nhà của tôi. Cũng tại thành phố này tôi đã chứng kiến cha tôi phân phát sách đạo như tôi ngày nay vậy.

Năm 1947, trong khi viếng thăm trụ

Tác-giả là quê-hương là Thụy-sĩ, dâng mình cho công-cuộc truyền-giáo tại Indonesia. Khi được ai-tín cha về với Chúa, tác-giả viết bài này để ghi ơn cha, với lòng giục-giã thêm, hăng-hái trong sự chiến-thắng càng hơn trong công-tác Chúa giao phó.

Tác-giả viết : « Cha tôi không tự cho mình là một giáo-sĩ, nhưng tôi, tôi tin rằng người là một vị giáo-sĩ đáng kính. Người đáng hưởng phần thưởng của một giáo-sĩ vì công-tác mở-mang công-việc Chúa tại Indonesia một phần là do kết-quả của sự cầu-nguyện và đức tin-kính của người. »

Xem bài này, chắc các bạn đọc sẽ hoàn-toàn đồng ý với tác-giả về ảnh-hưởng của người cha trên con cái, nhất là trong phương-diện tin-kính.

Ta đã gieo ảnh-hưởng nào cho con cái ?

Ta đã noi theo gương tin-kính của cha mẹ chưa ?

L. T. S. 

sở của hội truyền - giáo World Evangelization Crusade ở Anh-quốc, tôi được đọc tiểu-sử oai-hùng của nhà sáng lập hội này là ông C. T. Studd. Hội W. E. C. chưa hoạt-động ở Đông-Ấn, nên tôi tình nguyện xin qua hầu việc Chúa tại đó, nhưng ông Hội-trưởng lại muốn tôi đi một nơi khác xa hơn.

Năm kế tiếp, tôi thành hôn với Agnes và chuẩn bị sẵn sàng khởi hành. Nhưng than ôi, chúng tôi không đủ tiền mua vé tàu.

Một lần nữa, cha tôi có dịp chứng tỏ đức - tin của người. Một bữa nọ, sau giờ cầu-nguyện riêng, ông tìm tôi và bảo : « Cha quyết - định giúp lộ phí cho con không phải vì con là con của cha, nhưng vì Cha tạ ơn Chúa đã cứu rồi và kêu gọi con phục-vụ trong công - trường truyền-giáo của Ngài. »

Nhờ tiền của cha tôi, chúng tôi qua Úc-châu và sau khi chuẩn - bị xong mọi việc, chúng tôi khởi sự truyền - giáo tại Indonesia. Chúng tôi đã cư ngụ tại xứ này 13 năm rồi và hầu việc Chúa căn cứ trên những lời cầu - nguyện trung - thành của cha tôi tại Thụy-Sĩ. (Xin xem tiếp trang 43)

SỰ ĐOÁN - PHẠT

lạ lùng

Mục-sư Nguyễn-thái-Dương

«Ngài đã vì tội-lỗi sai chính Con mình lấy hình xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi chúng ta, và đã đoán-phạt tội-lỗi trong xác-thịt, hầu cho sự công-bình mà luật-pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta» (La-mã 8: 3-4)



CÁC nước trên thế-gian từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây tuy luật-pháp có khác nhau, sự trừng-trị tội-lỗi có khác nhau, song tựu-trung vẫn là căn-cứ trên nguyên-tắc: ai có công thì thưởng, ai có tội thì trừng. Trong các lối xử-đoán cũng như các hình-thức trừng-phạt của các nước từ xưa đến nay tuy có nhiều cách khác nhau và có lắm cách bất-công hay quá đáng, song không có cách nào có thể trái với nguyên-tắc kể trên và không có cách nào ta có thể gọi là lạ-lùng.

Ở đây, chúng ta sẽ thấy một sự đoán-phạt lớn-lao của Đức Chúa Trời đối cùng nhân-loại. Sự đoán-phạt này rất là thâm-thảm, đến nỗi trời phải tối-tăm đang lúc trưa, đất phải rung-động. Nhưng sự đoán-phạt kinh-khiếp này đã đổ xuống

trên ai? Có phải đổ trên một tội-nhơn gian-ác ghê-gớm không? Không, mà là đổ trên một người — cũng là một Đấng — hoàn-toàn vô-tội, một Đấng thánh-khiết, công-bình và bác-ái! Như thế thì sự đoán-phạt này lạ-lùng lắm. Vâng, thật là lạ-lùng!

Đó là cả một vấn-đề vĩ-đại, một công-việc diệu-kỳ, song lại có liên-hệ đến mỗi một cá-nhơn trên đất này. Xin mời quý độc-giả cứ theo dõi suốt bài giảng-luận này tất sẽ biết rõ một vụ-án lạ-lùng, kỳ-diệu duy-nhứt này vậy.

Câu chuyện lớn-lao, quan-trọng này được diễn-tả trong mấy câu tiên-tri ở sách Thi-thiên thứ hai. Vậy ta hãy lần theo mấy dòng Thánh-Kinh đó.

Trước hết nên tìm hiểu tại sao có vụ án? Tại vì:

I. — SỰ LOẠN-NGHỊCH CỦA THẾ-GIAN

«*Nhơn sao cái ngoại-bang náo-loạn và những dân-tộc toan mưu-chước hư-không ? Các vua thế-gian nổi dậy, các quan-trưởng bàn-nghị cùng nhau, Nghịch Đức Giê-hô-va và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài*» (câu 1-3).

Cái yếu-tố của nguyên-do này là sự loạn-nghịch của thế-gian chống lại Đức Chúa Trời.

Từ khi tồ-tông nhơn-loại đã vì tội-lỗi mà ra khỏi vườn phước-hựu thì đồng-thời cũng ra khỏi ý-chỉ và luật-pháp của Đức Chúa Trời. Từ ấy trải các đời về sau nhơn-loại không đầu-phục quyền tề-trị của Đức Chúa Trời.

Đời xưa họ đã định xây tháp Ba-bên chót cao đến tận trời để chống lại Đức Chúa Trời. Rồi lần lần về sau sự bất phục-tùng Đức Chúa Trời của nhơn-loại lại được biểu hiện bằng cách xâm-phạm tất cả các điều răn của Ngài. Điều răn của Chúa dạy : trên phải kính thờ Chúa, dưới phải yêu thương người, mà họ lại xây lưng với Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa mà sắp mình trước các vật thọ-tạo và hình-tượng để thờ-lạy, để tôn vinh (La. 1:21, 23, 25) và cứ tranh-giành, giết-chóc, tàn-sát lẫn nhau.

Ngày nay tinh-thần chống-nghịch ấy lại khoa-học hơn tức là được kết-thành dưới hình - thức phóng-dăng và phi-pháp, vô đạo-đức và vô kỷ-luật. Kỷ-luật và đạo-đức của Đức Chúa Trời thì họ cho là một sự trói buộc làm mất tự-do. Họ tuyên-bố : *Chúng ta hãy bẻ lòn-tới của Người, và quăng xa ta xiềng-xích của họ* » (Thi. 2: 3).

Trong khi Đức Chúa Trời cho phép các khả-năng của người ta phát-triển để thấy, để biết được một vài điều huyền-diệu, lạ lùng của Ngài trong vũ-trụ, thì thay vì họ kính sợ, ngợi-khen Ngài họ lại nói rằng : «*Đã cướp quyền Tạo-Hóa*» người khác nói : «*Không có Đức Chúa Trời.*»

Đó là thái-độ và công-việc của thế-gian đối với Đức Chúa Trời. Giờ đây ta hãy quay lại nhìn xem :

2. — CÁCH ĐỐI PHÓ CỦA CHÚA THIÊN-THƯỢNG

Đang khi thế-gian với tinh-thần vô-tín và kiêu-ngạo không đầu-phục Đấng Tạo-Hóa, cứ xâm-lấn mãi quyền tề-trị của Ngài thì «*Đấng ngự trên trời sẽ cười*» (câu 4). Ngài cười cho sự điên-rồ của họ. Những mưu-chước và sự cố-gắng hoạt-động kiêu-căng của người ta chống lại ý-chỉ và đạo-lý của Đức Chúa Trời giống như những luồng sóng gào-thét vỗ vào bờ biển có núi đá bao quanh ; nó chẳng hề nhờ sự xao-xuyến đó mà làm nên chuyện gì. Nó dấy lên và lặn xuống rồi «*hư-không cũng huờn hư-không*» mà thôi.

Những sự-nghiệp bạo-tàn và kiêu-căng của Pha-ra-ôn, của Nê-bu-cát-nết-sa, của Nê-rôn, của Nã-phá-luân, của Hitler hôm nay ở đâu ? Tất cả chỉ còn là : một cái xác ướp khô, một ít bụi đất nằm trong mồ-mả, một vài hình ảnh lờ-mờ, một vài câu than trong lịch-sử mà thôi.

Trước sự tấn-công của loài người Đức Chúa Trời rất thản-nhiên Ngài chẳng cần làm chi, nhưng cứ bình-tĩnh nhìn xem. Rồi cho đến khi sức-lực mòn-

mỗi thì những công-tác loạn-nghịch ấy tự mình sụp-đổ.

Rốt lại, giờ đối-phó của Đức Chúa Trời đã điềm : « *Bây giờ Ngài sẽ nổi thịnh-nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy-khỏa chúng nó* » (câu 5). Bây giờ tiếng oai-hùng của Ngài sẽ phát ra và cánh tay quyền-năng Ngài sẽ giơ lên để đoán phạt. « *Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin-kính và mọi sự không công-bình của những người dùng sự không công-bình mà bắt-hiếp lẽ thật* » (La. 1 : 18).

Đức Chúa Trời là Đấng chí thánh, chí công, Ngài không chịu nổi tội-lỗi, cũng « không kẻ kẻ có tội là vô tội. » Ngài sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. Ngài báo-ứng loài người tùy công việc mình làm » (La. 2 : 6 ; Gióp 34 : 11 ; Êx. 13 : 11).

Luật-pháp của Chúa định rằng : « *Tiền công của tội-lỗi là sự chết. Linh-hồn của cha cũng như linh-hồn của con, linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết* » (La. 6 : 23 ; Êx. 18 : 4).

Sự đau-khổ của nhơn-loại từ trước đến nay chỉ là những ngọn roi cảnh-cáo của Đức Chúa Trời. Bây giờ đây cơn đoán-phạt của Ngài mới khởi điềm. Ngài đoán-phạt sự loạn-nghịch của thế-gian cách nào ? Đây, ta hãy xem :

III.— MỘT SỰ ĐOÁN-PHẠT LẠ-LÙNG

Câu 5 trên đây cho ta thấy một bức tranh đầy vẻ oai-nghiêm, một khung-cảnh đầy quyền-năng của sự đoán-phạt. Nhưng thành-linh mọi sự thay đổi một cách lạ-lùng đến đổi các thiên-sứ trên trời cũng phải bàng-hoàng kinh-ngạc, vì

Ngài báo-trả cho thế-gian bội-nghịch không phải là cơn đoán-phạt kinh-khủng mà lại là **một ơn thương xót lớn lao**. Thay vì Ngài trút đổ cơn thịnh-nộ xuống thì Ngài lại **ban cho con độc-sanh yêu quý của Ngài**, *Dẫu vậy, ta đã lập Vua ta . . . Người là Con ta, ngày nay ta đã sanh người* » (câu 6-7).

Sự kiện này thật vượt quá trí hiểu của ta, là một biến-động vĩ-đại và phi-thường trong lịch-sử trời-đất và nhơn-loại.

Nhưng con Đức Chúa Trời đến thế-gian để làm gì ? ấy là để gánh-vác tất-cả tội-lỗi loạn-nghịch của thế-gian, cũng như để hứng chịu sự đoán-phạt khủng-khiếp của Đức Chúa Trời đổ trên nhơn-loại y như câu gốc mà tôi đã nêu trên đầu bài kia.

HỒI-KÝ (Tiếp theo trang 26)

Paris. Tôi có họp thờ phượng Chúa tại nhà thờ Tabernacle Chúa-nhật 2-2-64 và có lời thay cho Hội-thánh Việt-nam chào thăm Hội-thánh Pháp.

Hội Truyền-giáo Phước âm Liên-hiệp đã cử Giáo-sĩ Bordreuil đến Paris để tổ-chức Hội-thánh Liên-hiệp tại Pháp. Ông bà phải đương đầu với nhiều nỗi khó-khăn, nên có xin toàn-thể Hội-thánh Việt-nam cầu thay cho ông bà tại đó. Ông bà Bordreuil cũng yêu-cầu quý vị độc - giả có con em du học hoặc sanh - hoạt tại Pháp vui lòng cho ông bà biết địa - chỉ của họ để ông bà được hân hạnh liên-lạc với họ. Địa-chỉ của Giáo - sĩ Daniel Bordreuil, 19, Rue de la Réunion, Saint-Maur (Seine) France.

Thay cho Hội-thánh Việt - nam cũng như riêng tôi, tôi xin chân thành cảm ơn ông bà Giáo - sĩ D. Bordreuil và cậu em trai của ông đã tận tâm giúp-đỡ tôi mọi phương diện có cần trong những ngày tôi ở Paris. ◆◆◆

Ô, tại sao Đức Chúa Trời trút đổ cơn thịnh-nộ trên Con yêu-dấu của Ngài? Tại sao lại có sự đoán-phạt lạ-lùng và thê-thảm như thế? Đây, Kinh-thánh cho ta biết lý-do: « **Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy, không bị hư mất, mà được sống đời đời.** » Bởi sự yêu thương Ngài không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn. « **Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai con Ngài đến thế-gian, đặng chúng ta nhờ con được sống. Nay, sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và đã sai con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người**

có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết » (Gi. 3 : 16 ; II Phi. 3 : 9 ; 10 ; La. 5 : 8).

Thế thì chỉ vì lòng từ-ái vô-biên mà Đức Chúa Trời không nỡ đoán-phạt như-loại, nên hy-sinh Con yêu quý của Ngài chịu chết thế chúng ta trên thập-tự giá, « Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ » (I Phi-e-rơ 2 : 23).

Trong một trường học kia học trò rất nghịch-ngợm, không kể gì kỷ-luật nhà trường cả, nhiều thầy giáo đã xin đòi vì không chịu nổi đám học trò kỳ-khôi này. Sau cùng có một thầy xin đòi đến đó. Thầy này ra kỷ-luật càng nghiêm hơn: hễ ai phạm lỗi thì đánh đòn bằng roi có gai. Các trò đều mỉm cười khinh-dễ và càng nghịch-ngợm hơn để khiêu-kích ông thầy. Nhưng lạ thay, hễ khi có trò nào phạm lỗi thì thầy giáo gọi lên thay

(Xin xem tiếp trang 43)



Hội-thánh Vĩnh-lợi (Bạc-Liêu cũ) trong kỳ Phục-Hưng 23-24/5/64

CÁC GIÁO-SĨ ĐI VÀ ĐẾN

Bồn-báo hoan-hỉ loan tin về các tội tử con cái Chúa được tường :

CÁC VỊ GIÁO-SĨ TRỞ QUA VIỆT-NAM.

— Ông bà Giáo-sĩ T.G. Mangham Jr. đã đến Saigon, hôm 29-6-64 để nhận chức-vụ Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp tại Việt-Nam.

— Ông bà Giáo-sĩ David Livingstone đã đến Saigon hôm đầu tháng 7-1964 để thay thế cho ông bà Giáo-sĩ S.T. Sutherland, phụ-trách về Thanh-niên.

CÁC VỊ GIÁO-SĨ VỀ NGHỈ HẠN.

— Các Ông Bà giáo-sĩ E.A. Cline, J. A. Fitzstevens, R.W. Pendell, O.G. Fisher, R.H. Taylor, Paul Contento, Cô K.E. Mack v.v.. đã rời Saigon trong vòng hạ tuần tháng 6 và thượng tuần tháng 7-1964.

CÁC VỊ GIÁO-SĨ THUYỀN-CHUYỂN.

— Ông Bà Giáo-sĩ J.H. Revelle được cử làm Mục-sư cai-quản Hội-thánh Quốc-tế tại Saigon.

— Ông Bà Giáo-sĩ S. T. Sutherland được thuyền-chuyển về Nha-trang làm Giáo-sư tại Thánh-kinh thần học-viện. Ông đã rời Saigon hôm 6-7-64.

— Bồn báo chân-thành chào mừng các vị vừa mới đến, chúc cho những vị về nghỉ hạn được bình-an để sớm trở lại và xin hiệp-chung với tội-tử con cái Chúa ở mọi nơi cầu xin Chúa ban phước cho mỗi vị trong mọi chức-vụ Ngài giao thác. T. K. B.



Hội-thánh Châu-Phú.— Đây là bức ảnh mới nhất trong một buổi nhóm Hội-đồng bất thường. Kính xin quý vị cầu thay cho để sớm có đất cất đền thờ. Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc vừa mới đề đơn lên Chánh-quyền Cách-mạng xin một sớ đất.

● Tôi tin quyết rằng nhu-cầu của thời-đại không phải là tranh-luận về Bánh sự sống, nhưng là sự phân phát Bánh ấy ra cho những kẻ đói khát.

William Parker White.

Đố Kinh Thánh

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

đăng trong số 309 (tháng năm 1964)

1. Sê-đê-kia (II Vua 25 : 7, Giê. 52 : 2, 11, 39 : 7)
2. Châm-ngòn 19 : 21, 21 : 31
3. Giô-na-than và A-hi-mát (II Sa-mu-ên 17 : 19, 20)
4. Ê-li-sê (II Vua 2 : 6-9)
5. Ê-li-sê (I Vua 19 : 19-21)
6. Gia-cốp (Ô-sê 12 : 4-5)
7. Phao-lô (Công 22 : 17).

Đáp trúng 7 câu :

Nguyễn-khương-Ninh (An-lạc-tây) Nguyễn-thị Lan-Anh, Trần-ánh-Minh (Bình-Dương) Huỳnh-văn Arôn (Bình-hòa-phước) Nguyễn-văn-Công (Cô-nhi-viện Nha-trang) Trần-việt-Hoàng, Nguyễn-thị Hồng-Vân (Mỹ-luông) Lê-anh-Dũng (Vĩnh-long).

Đáp trúng 6 câu :

Nguyễn-thị thành-Tâm (Châu-phú) Trương văn Luân (Chương-thiện) Nguyễn-thị-Nhàn (Cô-nhi-viện Nha-trang) Lê-văn-Còn (Cần-Đức) Nguyễn-thị Thu-Cúc, Hồ-thị-Hiệp (Dalat) Trần Mỹ-Lệ (Phong-dinh) Đặng-quang-Vinh, Đặng-tia-Trung, Trần-văn-Thức (Phước-long) Lê-tấn-Quán (Vĩnh-phước).

Đáp trúng 5 câu :

Nguyễn Bốn (Dilinh) Trương thanh-Thủy (Dalat Kơho) Dương-thị Mỹ-Hồng, Hồ-phước-Nuôi (Đông-phú) Hoài-Linh (Gò-đen) Nguyễn-văn-Kiều (KB C 4765) Phan-Thảm (Vũng-tàu).

Đáp trúng 4 câu :

Hoàng-Nga (Ba-tri) Nguyên-Tân (Kỳ-phú) Lê-thành-Phước (Chương-thiện) Nguyễn-thành-Đương (Vĩnh-long) Trần-thị Mỹ-Lý (Nha-trang) Thanh-Thúy (Lệ-chí) Đặng-trung-Tin (Biên-hòa). Võ-thị-Hiệp (Phong-dinh).

Đáp trúng 3 câu :

Mai-thị Lòng Phong-dinh). Nguyễn-hữu-Bình (Khánh-hưng).

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

Những nhân vật trong mỗi câu đố dưới đây đều có KINH-NGHIỆM giống nhau. Người trước đã được nêu rõ tên, còn người sau, xin các bạn đoán giúp :

1) Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng nghe tiếng của Chúa phán từ trời. Một sứ đồ khác cũng có dịp nghe tiếng Ngài phán truyền từ thiên thượng.

2) Phi-e-rơ có kinh-nghiệm trèo lên nóc nhà.

Ông vua này của nước Giu-đa cũng có từng-trải tương-tợ

3) Phao-lô được khải-tượng về nước Thiên-đàng.

Sứ-đồ này cũng đồng có một khải-tượng như thế.

4) Si-mê-ôn được đặc ân nhìn thấy Hải-nhi Thành Jêsus trước khi nhắm mắt.

Một nữ tiên-tri kia cũng được phước hạnh tương-tợ.

5) Si-môn kẻ mắc bệnh phong rất hãnh-diện được Chúa đến dự tiệc tại nhà.

Người tội lỗi và xấu dạng này cũng được Chúa ban cho vinh-dự ấy.

6) Giăng Báp-tít vui lòng chịu tử vi đạo.

Một chấp-sự của Cứu Chúa Jêsus trong Tàn Ước cũng chịu cực hình đến bỏ mạng vì danh của Chúa.

7) Những người Sa-ma-ri lảng tránh không chịu tiếp rước người Giu-đa.

Một người đàn ông giàu có kia cũng từ chối không chịu tiếp rước Đa-vit như vậy.

Thời-hạn chót nhận bài giải-đáp : 10-8-1964 tính theo nhật-án của Nha Bưu-điện Saigon.

○

HỘP THƠ CÂU ĐỐ

Các bạn ĐẶNG - QUANG - VINH, NGUYỄN-TẤN, TML.

— Có nhận được câu đố của các bạn. Cám ơn.

Bạn PHẠM-THỊ-XUÂN. Pleiku.

— Bài giải-đáp câu đố tháng 4-64 nhận được quá trễ, không đăng được.

○ BAN-MÊ-THUẬT

Hoạt-động của Ban Lưu-Hành Thánh-kinh hội trong một tháng.

Tại tỉnh Darlac, Ban này đã khởi công từ ngày 5 tháng năm đến ngày 5 tháng sáu 1964 trong nhiều địa điểm quan trọng và đông đảo dân-chúng.

Trong thời gian này cả đoàn tạm trú tại Hội-thánh Ban-mê-thuật và được sự cộng tác nhiệt-thành của Ban trị-sự Hội-thánh đây.

Suốt một tháng của mùa mưa gió Cao-nguyên, đoàn đã mạnh dạn dẫn bước trên đường hoạt-động vì sự mạng phổ-biến Thánh-kinh. Từ thành-thị đến thôn quê, cả trong mấy nơi dinh-diền có Hội-thánh, Đoàn cũng đã được cả sự góp sức ít nhiều của Hội-thánh Thượng-du ở đây để phổ-biến sứ-điệp Kinh-thánh cho họ.

Sự hoạt-động tổng-quát của Đoàn này là trước hết phân phát những sách Phúc âm cho đồng-bào (thu lại 2\$ một sách) và khuyến-khích tín hữu mua Kinh-thánh và đọc Kinh-thánh. Trong khuôn khổ giới-thiệu Kinh-thánh với những ý-nghĩa trọng-đại của Kinh-thánh là đã đương-nhiên rao báo Tin-lành thuần-túy của năm sách Phúc-âm.

Tuy trong mưa gió của Cao-nguyên Đoàn vẫn cố gắng tranh-thủ với thời-tiết, vượt qua trở ngại, nhiều lúc anh em trong Đoàn lâm vào tình trạng kém sức khỏe, nhưng Đoàn vẫn không chệnh mảng với sự hoạt động liên tục. Đoàn cũng cần đi đến những địa điểm xa xăm mà không đoán trước được tình-thế không mấy an-ninh !

Kỹ thuật và tổ-chức của Đoàn cũng đã nâng-cao tinh thần và tin tưởng của Đoàn ở cuộc thắng lợi không xa.

Cách phân-phối Kinh-thánh như thế đương nhiên mang một hình thức qui-mô, hùng mạnh. Sau những lời giải-thích về Kinh-thánh bằng những lời lẽ rành-mạch và sâu-nhiệm mà dễ hiểu qua hai ống loa lớn của máy phóng thanh, Đoàn đã nắm vững được ưu-thế của tinh thần đề hoạt-động. Âm thanh của ông đoàn-trưởng đã vang dội qua các phố, chợ. Đang khi đó, các nhân-viên và anh em tín-hữu của Hội-thánh kịp thời trao Kinh-thánh vào từng phố, từng nhà, từng người.

Tuy nhiên có lắm khi các nhân-viên gặp những sự chống đối thường-lệ, các nhân-viên có sẵn kinh-nghiệm, có thể vẫn diễn tiến điều hòa trong công việc và giữ được trật-tự giữa quần-chúng.

Đoàn còn đảm-nhiệm những cuộc giảng Tin-lành lộ-thiên vào những buổi tối có sự hiệp tác của Hội-thánh và cả những buổi giảng trong giảng đường do Hội-thánh tổ-chức và mời ông đoàn-trưởng tuyên giảng Tin-lành.

Đoàn đã đem ảnh hưởng tốt cho Ban chứng đạo của Hội-thánh đã quảng-bá tiếng phan của Đức Chúa Trời vào trong dân-chúng cách sâu rộng. Đoàn đã giao tiếp với xã-hội qua chân lý của Tin-lành cách linh hoạt và tế-nhị. Đường lối hoạt-động của xe Kinh-thánh mong rằng cứ được tồn-tại, vì đây là một hoạt động đáng được nhiều người góp ý, góp lời cầu-nguyện. Hiện nay, tất cả những sở phí của đoàn thì tự đoàn gánh chịu.

Đoàn xe Thánh-kinh đảm đương được nhiều khía cạnh trong sự hoạt-động và trong đó có thể gồm một phần bổ-sung vào kế-hoạch kiến-thiết quốc-gia. Tại Darlac, với thời-gian ngắn, Đoàn đã tiêu thụ độ sáu ngàn cuốn Tin-lành với thị giá số tiền mười hai ngàn đồng bạc.

— Chưa kể một số Kinh-thánh Tàn-cựu ước bán vào Hội-thánh tại đây. Và một số trên 50 người đã cầu-nguyện nhận Chúa làm Cứu-Chúa mình.

Tôi xin đơn-thành trình bày ý kiến sau những ngày hợp-tác với ông Nguyễn-kim-Thinh và anh em nhân viên xe Thanh-kinh Hội.

Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn.

● CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH NHA-TRANG

Ngợi-khen và cảm tạ ơn Chúa, nhờ sự gìn-giữ và săn-sóc của Ngài, các em cô-nhi trong viện được khỏe mạnh và vui-vẻ học tập. Duy hơn tháng nay, các em đang nghỉ hè, vì trường Bết-lê-hem đã mãn khóa. Trường mãn-khóa tất có một số em đã học hết lớp và phải rời viện. Số ấy năm nay là 8 em. Hiện nay có 232 em đang sống trong viện và còn có 18 em nữa sắp vào viện. Số cô-nhi tăng ất cần thêm nhà nghỉ, và phòng học. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài lo liệu cho viện vừa xây xong một nhà mới tạm gọi là nhà số 10 đủ chỗ cho các em nghỉ. Nhà số 10 rộng rãi, cao-ráo trông xinh-xinh, nằm gần bờ biển

xanh dịu. Chiều chiều các em tựu lại ngồi xúm-xít trước hàng ba nhà số 10 chuyện vãn liú-lo và đón ngọn gió mát từ biển thổi vào. Viện cũng hoàn thành xong hai lớp Mẫu giáo khá đẹp gần nhà số 10, đủ chỗ cho các em ngồi học trong niên-khóa tới.

Hôm Chúa-nhật Phục-sinh vừa qua cụ Mục-sư Giám-đốc có làm Báp-têm cho 28 em. Đây là lễ Báp-têm lần thứ hai tại nhà thờ viện. Buổi lễ rất trang-nghiêm, linh-động đầy ơn Chúa.

Cô-nhi viện Tin-lành chúng ta thâu gặt được kết-quả thể ấy, là nhờ ơn Đức Chúa Trời từ ái, và nhờ sự cầu thay, ủng-hộ nhiệt-thành của quý tôi-tớ và con cái Chúa khắp nơi. Chúng tôi chân-thành ghi-ơn và thỉnh-cầu quý tôi-tớ, quý con-cái Chúa vui lòng cầu-nguyện và ủng-hộ thêm để các em cô-cút được sống tươi-vui trong những ngày sắp tới!
Đa tạ.

Ban Giám-đốc

● ĐỊNH-QUÁN

Cảm ơn Chúa, Quận Định-quán tuy nhỏ, nhưng đã có hai ngôi nhà thờ bằng cây ván để người Kinh lẫn Thượng có nơi thờ phượng Đức Chúa Trời.



28 em cô-nhi chịu Báp-têm ngày 29-3-64

Nhà thờ Trung-nghĩa, nơi nhóm lại của anh em Thượng đã khánh-thành hôm tháng 1-1963 vừa qua.

Hiện nay còn có một nhà thờ tại chợ Định-quán nơi thờ phượng của người Kinh tại đây cũng sắp khánh-thành. Số con cái Chúa ban đầu chỉ được 4 gia đình kể cả những gia đình mới tin nhận Chúa. Cảm ơn Chúa hiện nay đã có đến 7 gia-đình và hơn 30 người thuộc con cái của Chúa. Kính xin quý đầy tớ và con cái Chúa bốn-phương cầu nguyện cho những con chiên mới trở lại cùng Chúa và những chiên khác sắp bước vào chuồng Ngài. Đa tạ.

Về công việc Chúa cả hai Hội-thánh đều có sự kết quả và vui-vẻ. Nhưng cũng có điều cần được tỏ ra cùng quý đầy-tớ và con cái Chúa :

— Về Hội-thánh Trung-nghĩa : vì gặp giông lớn, nên hiện nay chúng tôi đang sửa chữa nhà giảng sắp rồi. Số tổn thiệt công cán 2.500\$ mới trả được 500\$ mà thôi.

Hội-thánh Định-quán : rất đơn sơ cần phải được tu bổ và kiến thiết nữa để sớm được khánh thành.

Mong quý đầy tớ con cái Chúa đặc biệt cầu-nguyện cho công việc Ngài tại Trung-Nghĩa và Định-Quán, sẵn lòng ủng hộ chúng tôi trong mọi nhu cầu. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ trước.

Thay Hội-thánh
T.Đ.S. Huỳnh-văn-Bé

● CAO-LÃNH

Nhân ngày lễ kỷ-niệm Đức Thánh-Linh giảng-lâm (Ngũ tuần) nơi gương Hội-thánh đầu tiên trong sứ mạng kinh Chúa yêu người Hội-thánh Tin-lành Cao-lãnh đã tổ-chức một Hội-đồng bồi-linh và tuyên-đạo liên tiếp trong 5 ngày, kể từ 16-5 đến 20-5-64, có một số rất đông giáo hữu trong và ngoài Hội-thánh từ các nơi xa gần về tham dự. Hội-đồng này nhằm hai mục-đích : củng cố và phát-triển đời sống thuộc-linh của các giáo-hữu trong Hội-thánh đồng-thời

đáp lại tiếng gọi của Chúa tận lực rao giảng Tin-lành cho đồng-bào.

Qua những bài giảng của các sứ giả Chúa, là Mục-sư chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh, Mục-sư Duy-cách-Lâm, Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng, Mục-sư Phạm-văn-Thâu, và truyền đạo Nguyễn-hàm-Hoàng, Hội-đồng đã tan chảy trước lời hằng-sống đầy quyền-năng của Đức Chúa Trời đến nỗi không thể nin lặng mà thốt lên : « Lạy Chúa con xin ăn-năn... » hòa lẫn với giọt lệ trong niềm thôn thức sâu xa đối với Đức Chúa Trời. Thật Đức Chúa Thánh-Linh của lễ Ngũ tuần khi xưa đã thăm viếng đặc-biệt trên Hội-đồng.

Trong các đêm 18, 19 và 20-5-64 giảng Tin-lành cho đồng-bào tại hội-trường Kiến-phong, và tại nhà thờ Tin-lành Cao-lãnh, Chúa có kêu gọi 46 linh-hồn bằng lòng tiếp-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa. Ha-lê-lu-gia.

Kính xin các tôi-tớ và con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi để được duy-trì và phát-triển công-việc Chúa, qui vinh danh Ngài.

Xin đa tạ
SONG-LINH

● VĨNH-LONG

THÁNH-KINH TIỂU HỌC ĐƯỜNG

Lễ mãn khóa thứ X, mạng danh « Khóa Ngũ-tuần » đã cử-hành lúc 10 giờ ngày Chúa-nhật 14.6-1964 trong bầu không khí vui-tươi và cảm-động.

Đến dự buổi lễ, người ta thấy có Mục-sư Phạm-văn-Năm, Giáo-sư Thánh-kinh thần-học-viện Nha-trang, Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng, thơ-ký Nam-hạt, Mục-sư tuyên-úy Đặng-văn-Lục và khá đông tôi tớ con cái Chúa tại Vĩnh-long và vùng phụ cận.

Trong chương-trình, do sự hướng-dẫn của Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến, phó chủ-nhiệm, phụ-trách giáo-sư và truyền-đạo Nguyễn-hàm-Hoàng, Đoàn trưởng thanh-niên Nam-hạt điều-khiển phần Thánh-ca, có sự trình bày tổng-

quát của ông Hiệu - trưởng Mục - sư) Phan-văn-Hiệu về lịch-sử của Thánh-kinh tiều-học-đường Nam-hạt, về ảnh-hưởng ơn phước của lớp huấn-luyện ấy và nhất là về sanh-hoạt của khóa học thứ X này. Ngoài ra còn có bài giảng rất linh-động của Mục-sư Phạm-văn-Năm và bài cảm-tưởng của một đại diện khóa sinh là cô Nguyễn-thị Kim-Hương.

Ban giáo-sư có phát chứng chỉ cho 42 nam và 40 nữ khóa-sinh trong tổng số 94 khóa-sinh dự học trong vòng một tháng kể từ ngày 17-5-1964.

Nghe dường như từ khóa tới, nhà trường sẽ tổ-chức riêng biệt khóa cho nam học viên và khóa cho nữ học viên chứ không tổ-chức hỗn-hợp như từ trước đến nay. * * *

● BẠC-LIÊU

Chúa ban phước cho Hội-thánh Bạc Liêu tổ-chức phục-hưng, tuyên-đạo trong 3 ngày đêm từ 22 đến 24-5-64.

Hội-thánh có mời quý vị Mục-sư, Truyền đạo là ông Hội-trưởng TLH Mục sư Đoàn-văn-Miêng, Cụ Ms. Duy-cách-Lâm, ông bà Ms. Nguyễn-hữu-Khanh

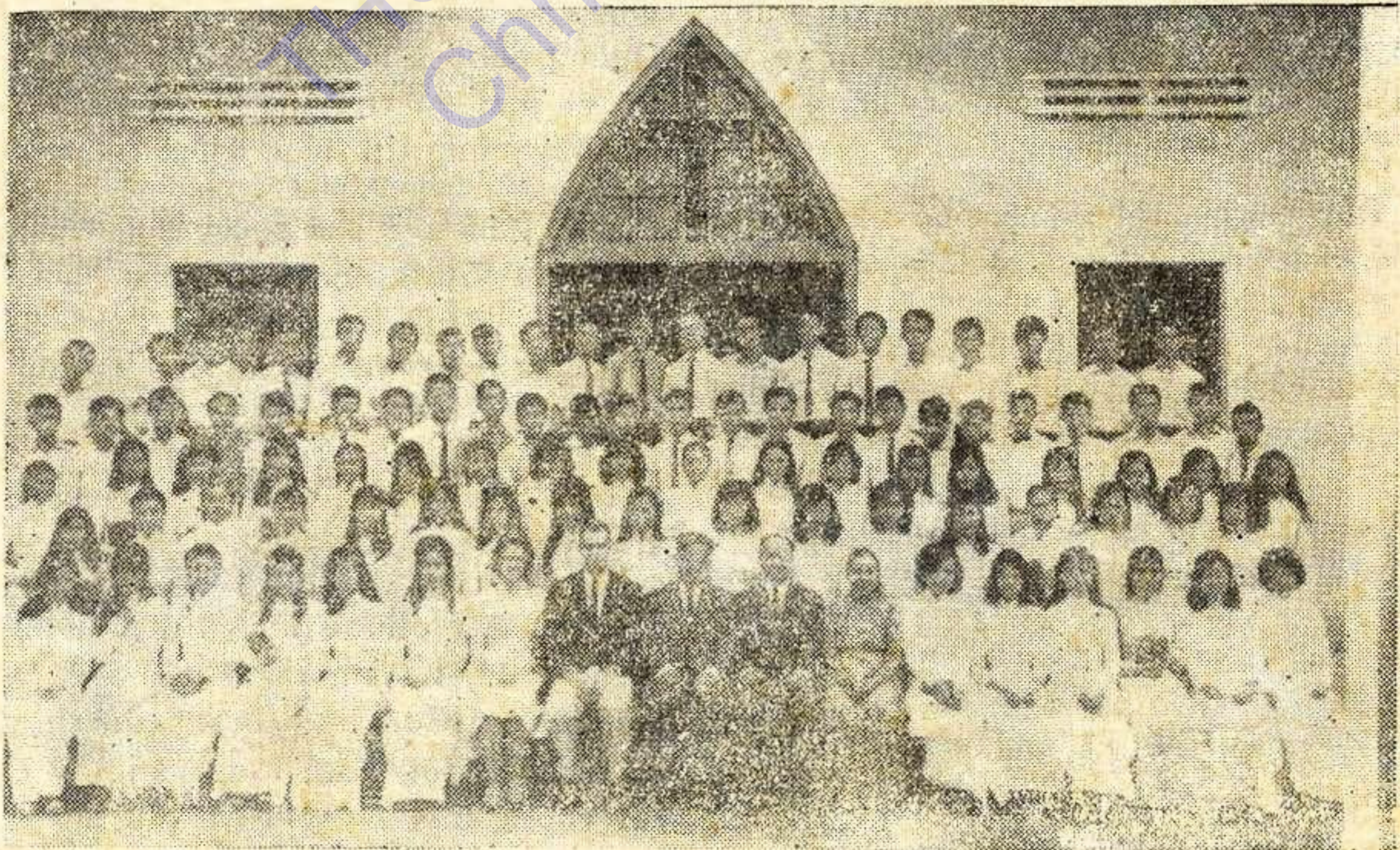
Sóc-trắng), ông bà Ms. Nguyễn-thành-Son (Cà Mau), ông TĐ. Nguyễn-thanh-Phong (Tắc-vân) thầy TĐS Võ-văn-Đường (Đầm dơi), thầy TĐS Lê-quang-Hồng (Hộ-phòng) và thầy TĐ. Lương-văn-Sấm.

Có một số quý ông bà tín-hữu, thanh-niên, thanh-nữ, nhi-đồng thuộc Hội-thánh lân cận đến dự nhóm.

Qua những bài giảng, Thánh-Linh có thăm viếng, mỗi người cảm-động cầu-nguyện, khóc-lóc ăn-năn lỗi-làm và sự yếu đuối của mình.

Thì giờ đặc-biệt, khi ông Hội-trưởng nhấn mạnh sự phục-hưng là gì?... Trọng tâm là cứu người hư-mất. Công cuộc truyền-giáo ngoại-quốc ngày nay cần có tài-chánh để sai các giáo-sĩ đó là trách-nhiệm của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam chúng ta.

Mỗi người cầu-nguyện khóc lóc nức nở, có một thanh niên đến trao cho ông Hội-trưởng một bì thư 1000đ (một nghìn đồng) dâng ăn danh cho việc Truyền giáo ! Do cơ hội cảm động, ông tư hóa Hội-thánh đứng dậy nói ai cảm



Khóa thứ X, trường Thánh-Kinh Tiều-học Nam-Hạt tại Vĩnh-Long

động xin vì lòng hiến dâng và hứa bảy giờ. Chừng 20 phút số dâng hiến có là 5.000 đồng và số hứa 2100 đồng. Cộng là 7.100 đồng.

Hai đêm tuyên đạo cho đồng bào, Chúa dùng Cụ M s. Duy-cách-Lâm và ông Hội-trưởng TLH giảng-luận. Quan-khách và đồng bào chừng 200 người dự nghe cảm-động và có hai linh-hồn tin Chúa.

Sau giờ giảng Tin-lành từ 10 giờ đến 11 giờ 30, tại sân nhà thờ có chiếu phim Khoa-học chứng-thực quyền Tạo Hóa do chấp sự Lê-minh-Sứ đảm nhiệm. Chừng 300 đồng bào đã theo dõi cuốn phim, một phần lớn được biết lòng thương yêu của Đức Chúa Trời và được phát nhiều sách nhỏ.

Tạ ơn Chúa, trong giờ kết-thúc chương trình phục-hưng và trước khi chia tay mỗi người đều tỏ vẻ vui-mừng thỏa-mãn ơn Chúa trong những ngày phục-hưng và tuyên-đạo. Ha-lê-lu-gia.

Thư ký Hội-thánh

● ĐẬP ĐÁ (Bình Định)

Nói đến Đập đá thì ai nấy đều biết là một Hội-thánh mới. Nên tôi xin phép viết vài dòng lên đây để qui tời tở và con cái Chúa khắp xa gần lấy lòng yêu-thương cầu thay cho.

Đập Đá là một thành phố nhỏ trong tỉnh, nằm dọc quốc lộ I. Dân cư rất đông đúc, phần đông sống về nghề tiểu công nghệ rất thanh-vượng; tơ lụa và nhất là vải bán chạy khắp nơi. Đặc biệt có một con sông bắt nguồn từ Cao-nguyên chảy ngang qua thành phố thẳng vào biển Qui-nhon nên ghe đò giao thông rất tiện lợi. Dân tại xã đập ngăn con sông này lại xây đá đúc xi-măng rất kiên cố đẹp để lấy nước tưới ruộng vườn bởi thế nên hoa màu tại đây đầy đủ tươi tốt lắm. Do đó, có cái địa danh là **Đập Đá**.

Ban đầu Tin-lành được gieo đến Đập Đá bằng nhiều cách có một số

người đến Qui-nhon nghe giảng tin Chúa. Số khác được nghe lời làm chứng giảng bày đạo Chúa trong khu vực do các thầy tở của Chúa đem đến. Nhất là ông bà giáo sĩ Travis tận tâm tận lực đem Tin-lành đến từng thôn xã cho đồng bào. Thêm vào đó có một xe du hành của Trung-hạt do ông Mục-sur Phan-sĩ-Kiểm đảm-nhiệm giảng Tin-Lành một thời gian khá lâu. Có rất đông người theo Chúa.

Sau khi trại Tin-lành đã đi nơi khác ông bà giáo sĩ về nghỉ hạn. Thầy cô Truyền-đạo Nguyễn-ngọc-Đức về học tốt nghiệp Chúa sai Thầy cô Huỳnh-ngọc-Bích đến thay. Trong lúc này có một làn sóng đe dọa, thử thách nhưng Hội-thánh vẫn đứng vững. Đến ngày 22-7-1962 Chúa sai thầy cô T.Đ.S. Đặng-đình-Phúc đến thay cho thầy cô Bích về học tốt nghiệp. Gần ngót hai năm trong trách nhiệm Chúa giao phó, thầy cô Phúc phải gánh một gánh nặng lớn của Hội-thánh Chúa tại đây.

Tạ ơn Chúa vừa mới có 47 người chịu phép Báp-tem và nay Chúa cho chúng tôi có một ngôi nhà mọc lên trên lô đất Hội-thánh mua, dọc theo quốc lộ I cách Đập Đá 100m, nhà dài 8m rộng 6m, cao 6m có một giếng nước tốt. Quang cảnh khuôn viên này thật là đẹp đẽ và mát mẻ tuy nhà thờ chưa có xong ai thấy cũng thì thầm khen ngợi.

Số tiền chi phí cho công việc mua đất cất nhà mọi sự tốn hết hơn 60.000đ. Thật Đức Chúa Trời đã làm quá sự cầu xin hoặc suy tưởng của chúng tôi. Vậy mọi sự trên chúng tôi đáng phải ngửa mặt lên trời mà cảm tạ quyền năng lớn lạ của Ngài đã đoái đến Hội-thánh chúng tôi mà thôi.

Sau đây chúng tôi cũng tỏ lòng cảm ơn qui tời tở con cái Chúa gần xa đã gởi tiền giúp đỡ nhất là đã cầu thay cho HT. chúng tôi. Tấm lòng vàng ấy chúng tôi không biết lấy gì đền đáp lại được, chỉ biết cúi đầu cầu xin Chúa ban sự giàu có cho qui vị y như Philip 4 : 19.

Dưới đây là danh sách các nhà hảo tâm :

Giáo sĩ Travis 11.500đ ba lần tin đồ Mỹ-kiều tại Qui-nhơn 5.000đ Nguyễn-Vinh Trung ái 300đ Nguyễn-thanh-Châu 100đ ông Ms. Thanh Qui-nhơn 100đ Bà Đông Đà-nẵng 50đ Hoàng-ngọc-Sa 100đ cô Lê-thị-Đào 100đ Nguyễn-thị-Sanh 100đ Nguyễn-hữu-Trí Đà-nẵng 100đ Nguyễn-Hiên Đà-nẵng 200đ ông Ms. Nguyễn-xuân Ba Hội-an 300đ thầy Nguyễn-tiến-Giang 100đ ông Sum Qui-Nhơn 600đ ông Khoan Qui-nhơn 200đ thầy Lê-văn-Tiên Qui-Nhơn 100đ thầy Nguyễn-Châu-Hóa 500đ ông Hiên Qui-Nhơn 100đ ông Ms. Lĩnh 100đ ông Ms. Nguyễn-sơn-Hà 200đ ông Ms. Bùi-tấn-Lộc 100đ ông Bùi-Tảo Quảng Ngãi 100đ thầy Huệ Saigon 100đ thầy TĐ. Nguyễn-long-Giáp 100đ ẩn danh TB. 50đ cô Huệ 200đ thầy T.Đ.S. Lê-khắc-Hóa 100đ ông Vũ-Quyến Phan-rang 300đ ông chủ-nhiệm Ms. Vọng 2 000đ cụ Ms. Lê-văn-Thái 500đ ông Ms. Lê-ngọc-Hương 100đ ông Ms. Tuyên-úy Trần-trọng-Thực 300đ cụ Ms. trí sự Lê-văn-Long 200đ bà Ms. Viện-Trưởng 100đ chị Ông thị-Nghĩa 100đ Vô danh 500đ Bà TĐ. Đinh-Thống 100đ ông Huỳnh Châu Tam-Kỳ 300đ ông Huỳnh - Sên Sài-gòn 200đ cô Thiên-Hương 1.000đ một Giáo-sĩ 100đ ông Trần-Tùy 50đ ông Nguyễn-văn-Vạn 100đ ông Simon Đà-nẵng 500đ thầy Nguyễn-văn-An Sài-gòn 300đ ông Ms. Đệ Chủ-nhiệm N.T.H. 100đ Nguyễn - Tân Đập Đá 100đ bà cụ Điều 300đ Đặng-dinh-Mai 500đ thầy Liên 800đ anh Du 100đ bà Đoàn-thị-Bá 400đ anh Võ-Phụng 400đ bà Đào-thị-Đủ 50đ Trần-quốc-Tuấn 100đ ông Trần-Chước 100đ chị Nguyễn-thị-Nguyễn 100đ Em Phương 100đ ông Ất 100đ bà Hoàng 200đ chị Hoàng 150đ Trần-xuân-Sơn 100đ chị Xếp 100đ Dương-Thiệu 100đ Tin - đồ Hội - thánh Đập-Đá dâng công : 200 ngày.

Tính đến ngày 25-4-64.

Xin cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi sớm có nhà thờ vì phòng

nhóm quá chật. Có rất đông người mộ đạo.

Thay mặt Hội-thánh.

Tư Hóa Lê-đông-Xuân.

● BÌNH SƠN (Quảng-Ngãi)

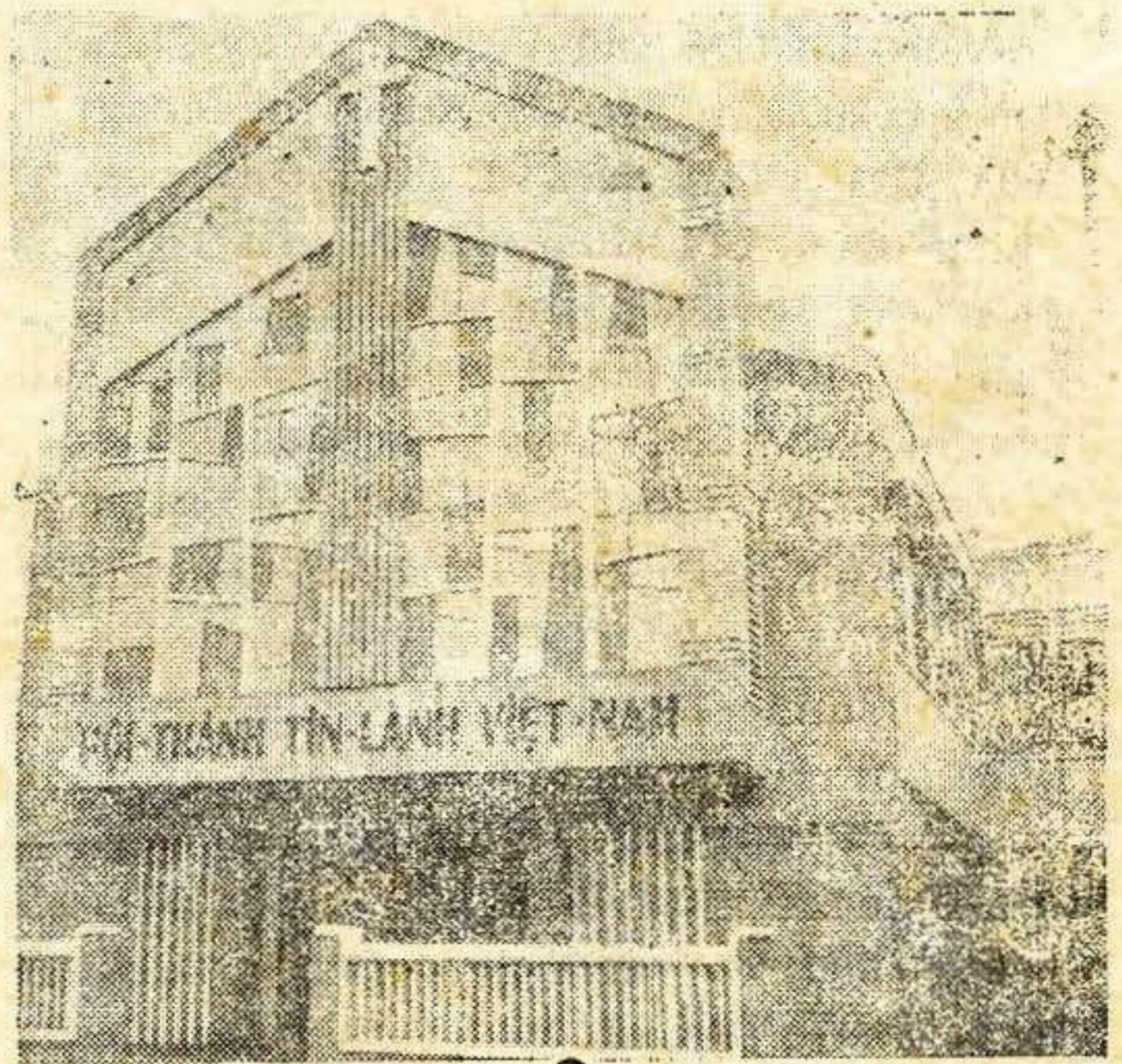
Hội-thánh Bình-sơn đã tổ-chức giảng Tin-lành và chiếu phim tại các Xã Bình Phương, Bình-vân, Bình-thành và Bình-Liên từ ngày 25 đến 29-5-1964, với sự hiệp tác của Thầy T.Đ. Bùi-Phiên và T.Đ.S. Nguyễn-tấn-Cảnh. Có rất đông đồng bào đến nghe Tin-lành và xem hình màu về sự phát triển đạo Chúa.

Kính mong quý vị cầu-nguyện cho hạt giống Đạo đã gieo ra, sẽ có kết quả tốt đẹp. Xin đa tạ.

T.Đ.S. Trương-thành-Quang.

Các nhà hảo tâm dâng giúp Cơ - nhi viện Tin-lành Nha-trang

H.T. Buôn Tòng Yù 50đ H.T. Tiên-Phước 20đ, H.T. Buôn Buôn 20đ, Bà Nguyễn-văn-Huân (Saigon) 100đ, H.T. Đà-Nẵng 674đ, ô. Lê-văn-Tố (Ban-mê-Thuật) 400đ, Hoàng-ngọc-Sa (Hội-An)



Nhà thờ Tin-lành Bàn-Cờ, khánh-thành ngày 26-7-1964.

200đ, ô. Nguyễn-văn-Tư (Phong Thử) 1.000đ, Lưu-văn-Giáo 300đ, Đại úy Nguyễn-bà Hựu (Di-Linh) 500đ, ô. Lê-văn-Trung (Mỹ-Tho) 100đ, ô. B.Ms. Lê-khắc-Chấn 100đ, ô. B. Tạ-minh-Hội (Vĩnh-Phước) 500đ, Chị Gái (Cô-nhi viện Tin-lành) 100đ, Thần-Học Viện Nha-Trang 1.105đ, Bà Bảy (Giáo-sĩ Fischer trao lại) 100đ, H.T. Vĩnh-Phước 200đ, H.T. Nha-Trang 500đ, ô. Phạm-Ngọ (Nam Vang) 500đ, Bà Phạm-tấn Hỉ (Saigon) 200đ, Mr. Ed Brown 1.000đ, ô. Hồ-tổng-Hàm (Pleiku) 500đ, ô. Nguyễn-văn-Nam (Ban-mê-Thuật) 200đ, H. T. Vĩnh-Long 328đ, H.T. Nguyễn-tri-Phương 300đ, Cô Tạ-quế-Hoa (H. T. Nguyễn-tri-Phương) 150đ, ô. Nguyễn-phước-Đại 250đ, H.T. Nguyễn-tri-Phương (tiền hộp) 108đ, ô. Trần-Nghị (Hà-Lan Darlac) 1.000đ, ô. B. Mục-sư Lê-văn-Long 500đ, ô. Huỳnh-Sễn (Saigon) 1.000đ, Ban Thanh-niên Sài-gòn 200đ, ô. Đào-Kỳ 500đ, Mr. Ed Brown 1.000đ, ô. B. Ms. Trần-trọng-Thục 200đ, ô. Nguyễn-Dương 200đ, ô. Đặng-đình-Cư (Đà lạt) 1.000đ, ô. Nguyễn-văn-Cảnh (Mỹ-Tho) 1.000đ, H.T. Quảng-Ngãi 200đ, H.T. Đà-Nẵng 800đ, H. T. Phong-Thử 550đ, ô. Lê-văn-Thơ (Đà-Nẵng) 360đ, ô. Ly-Châu (Đà-lạt) 200đ, H.T. Song-Phú (Vĩnh-Long) 500đ, H.T. Trà-Ôn 71đ, H.T. Chương-Thiện 130đ, H.T. Bến-cát 60đ, H.T. Cần-Thơ 65đ, ô. Nguyễn-văn-Sáng (Vĩnh-Phước) 100đ, Giáo-sĩ Nguyễn - hậu - Nhung 300đ, H.T. Việt-Kiều (Laos) 640đ, ô. Thiệu-Mỹ (La-hai) 100đ, Mr. Ed Brown 1.000đ, Bà Nguyễn-thị-Phấn (Vĩnh-Phước) 100đ, Ms. Nguyễn-văn-Sáng (Sài-gòn) 100đ, H.T. Ban-mê-Thuật 500đ, H.T. Buôn Buôn 21đ, H.T. Buôn Ea Anao 100đ, H.T. Buôn Kla 102đ, H.T. Vĩnh-Phước 380đ, H.T. Phan-Rí 160đ, Thần-học-Viện Nha-Trang 500đ, ô. Huỳnh-Sễn 1.000đ, H.T. Pang Bông (Fyan) 181đ, Tiền hộp Cô-nhi-Viện Tin-lành 767đ, H.T. Long-Thành 166đ, H.T. Thành Nha-Trang 290đ, Cậu Nguyễn-văn-Nam (Ban-mê-Thuật) 500đ,

H.T. Châu-Phú và Tân-Châu 570đ, H.T. Bình-Sơn (Quảng-Ngãi) 240đ, Mr Ed Brown 720đ, H.T. Biao 450đ, Mục-sư Phan-văn-Xuyến 500đ. (Còn tiếp)

ỦY BAN VẬN-ĐỘNG VIỆC TRUYỀN-GIÁO

Ủy-ban vận-động việc Truyền-giáo thành-thật tri-ân các quý Hội-thánh và con cái Chúa ủng-hộ việc truyền-giáo có tên dưới đây :

Hội-thánh Nha-trang 450đ, Hội-thánh Phong-thử 900đ, Ms. Trương văn Tốt 200đ, ông K'Biăng 60đ, Ms. Ha Tang 60đ, Hội-thánh Bon-Nor 80đ, Hội-thánh Không Ngor 60đ, Hội-thánh Dã Ka 500đ, Ms. Trương-văn-Tốt 200đ, Hội-thánh Prên 120đ, Hội-thánh Jong Lọ 240đ, Hội-thánh Đà Róm 760đ, Hội-thánh Dong Trang 187đ, Hội-thánh Kon độ 120đ, Hội-thánh Romin 60đ, Hội-thánh Dăngja 60đ, Long Mỹ 100đ, An-lạc-tây 335đ, Cô Ngô-thị-Hiệp 1.000đ, Hội-thánh Cầnthơ 235đ, Hội-thánh Vĩnh-phước 400đ, Hội-thánh Gia-định 4.000đ, Cậu Hồ-xuân Phú 132đ, Hội-thánh Song Pha 690đ, Hội-thánh Phan-Rang 400đ, Cậu Nguyễn Philip 40đ, Hội-thánh Yomonang 100đ, Hội-thánh Khút 160đ, ông Ha Ch D 100đ, Hội-thánh Parsoniác 80đ, ông Ha Mang 80đ, Hội-thánh Dampao 50đ, Ban Thanh niên Dalat 400đ, Ms. Ha Klas A 140đ, Tali 36đ, Hội-thánh Tono Stal 60đ, Hội-thánh Dran 46đ, Hội-thánh Labui 36đ, Hội-thánh Klir 46đ, Hội-thánh Labui 200đ, Hội-thánh Bonyon 200đ, Hội-thánh Klong hla 60đ, Hội-thánh Đa Khoát 36đ, Hội-thánh Dalongit 240đ, ông Ha Da 48đ, ông Ha Duat 48đ, Hội-thánh Đa Gal 100đ, Đa Khoát 100đ, Hội-thánh Trương-minh-Giang 450đ, Hội-thánh Biên-hóa 300đ, Bà Trâm-thị-Năm 500đ, ông bà Trần Phương 1.000đ, Thành-kinh Thần-học-viện 975đ, Nhi-đồng Hội-thánh An-hữu

60đ, Hội-thánh Vĩnh-Long 200đ, Hội-thánh Lệ-thanh 100đ, Nhơn-viên Chấn-y-viện 700đ, Thầy Nguyễn-xuân-Mai 2000đ, ông bà Nguyễn-văn-Nghề 500đ, Cụ Lê-Hoành 120đ, Hội-thánh Tuy-Hòa 505đ, Ban Thiếu-nhi Tuy-Hòa 220đ, BDS Phan-thanh-Giảng 50đ, ông Trần Nghi (HT Hà-Lan) 1.000đ, Hội-thánh Cần thơ 792đ, Thiếu-Nhi H.T. Vĩnh-long 200đ, Ban Thanh-niên H.T. Vĩnh-long 100đ, Hội-thánh Nha-trang 490đ, Hội-thánh Sơn-đốc (Ba-tri) 400đ, Hội-thánh Quảng-ngãi 200đ, Hội-thánh Nha-trang thành 230đ, Hội-thánh Sông-cầu 1.250đ, ông bà Huỳnh Sên 2.000đ, Hội-thánh Đức-phổ 85đ, Hội-thánh Vĩnh-phước 500đ, Hội-thánh Nha-trang 360đ, Hội-thánh Cần-thơ 189đ, Hội-thánh Ban-mê-thuật 820đ, Ban Nhi-đồng H.T. Ban-mê-thuật lần 1 142đ, lần 2 150đ, lần 3 105đ, Hội-thánh Biên-hòa 200đ, ông Nghề, Nghiệp, Cảnh 1000đ, Hội-thánh Hòa mỹ 50đ, Hội-thánh Đại-an 200đ, Hội-thánh Cẩm-long 110đ.

(Còn tiếp)

**Danh-sách Hội-thánh và các nhà hảo-tâm
quyên-trợ cho Thánh-kính Thần-học-viện:
từ tháng 12/63 đến ngày 31/3/64**

Thầy Nguyễn-văn-Độ 900đ, Ông bà Nguyễn-Dương 200đ Hội-thánh Qui-nhơn 710đ, Cô Lê-thị-Tinh 120đ, Hội-thánh Thanh-quít 250đ, Ông Nguyễn-văn-Vạn, Hòa-hưng 1200đ, Bà Bảy, Kiên-tân 100đ, Ông bà Taylor, Rạch-giá 400đ, Cô Đoàn-thị Thiên-Hương, Đà-nẵng 550đ, Cô Trần-thị Mỹ-Lý, Vĩnh-phước 60đ, Hội-thánh Phú-xuân 1000đ, Ô. B. Mục sư Phạm-văn-Năm 1200đ, Bà Hà-thị Diễm-Trang Di-linh 500đ, Ô. B. Tạ-minh-Hội Vĩnh-phước 300đ, H. T. Mỹ-kiều, Saigon 3000đ, Ô. B. Đào-kỳ, Pleiku 3000đ, Friendship Harber S. S. C. 1493đ, Fortine 2160đ, Calvary Tabernacle, Balt 1080đ, Bà Hoffman 2304đ, Family Bible League 5400đ, Vallejo S. S. 5184đ, Rev. Douglas 1500đ, Bà Olivier 100đ, Hội-thánh Quảng-điền 250đ, Ô. B. Hồ-

trọng-Hàm 2000đ, H.T. Bình-quế 280đ Cô Ông-thị-Nghĩa, Nha-trang 720đ, Cô Trần-thị Mỹ-Lý, Vĩnh-phước 60đ, Cô Lê-thị-Tĩnh Vĩnh-phước 60đ, Cụ Mục-sư Lê-nguyên-Anh, Hội-an 500đ, Ân-danh 4800đ, Thầy cô Lê-phước-Nguyên, Saigon 1000đ, H. T. Vĩnh-long 750đ, Cầu-lạc-bộ thanh-niên Biên-hòa 2000đ, H.T. Phan-thiết 400đ, Bà Phạm-thị-Hỉ 200đ, Ông Cao-đình-Quát, Hòa-hưng 300đ, Ân-danh, Pleiku 1200đ, H. T. Nguyễn-tri-phương 200đ, H. T. Hàm-long 600đ, H. T. Thủ-đức 654đ, Ân-danh 300đ, Ân-danh 300đ, H. T. Thăng-bình 200đ, Capt. Viller 2000đ, Capt. Renford và Capt. Jonas 1600đ, Capt. Gobel Thocker 4343đ, H. T. Nha - trang Thành 100đ, Bà D. I. Jeffrey 2880đ, Giáo-sĩ B. R. Houck 1000đ, Thầy Cô Ngô-văn-Bửu 30đ H.T. Trường-an 270đ, H.T. Phong-thử 500đ, Ô. B. Huỳnh-Sên, Saigon 1000đ, Ô. B. Đặng-đình-Cư, Đà-lạt 1200đ, Ô. B. Nguyễn-Lĩnh, Pleiku 600đ, Ban thanh-niên Saigon 200đ, Ô. Nguyễn-xuân-Mỹ, Gia-định 2300đ, Bà Nguyễn-thị-Tâm Bàn-cờ 5000đ, Ô. B. Nguyễn-hậu-Nhương, Vạn-tượng 300đ, Thầy Phan-ứng-Nghiệm 4800đ, Capt. W. O. Renfrol 1600đ, H. T. Giáo-đức 250đ, H. T. An-lạc-tây 735đ, H. T. Trà-ôn 200đ, H. T. Long-xuyên 800đ, Thầy Lê-văn-Tĩnh, Trà-ôn 100đ, Bà Trâm-thị-Năm Hòa-hưng 200đ, H. T. Thoại-sơn 400đ, H. T. Kiến-phong 600đ, H. T. Song-phú 500đ, H.T. An-xuyên 1000đ, H. T. Cẩm-long 140đ, H. T. Đại-an 500đ, Thầy Mã-phúc-Tin 100đ, Bà Lâm-thị Kim-Anh 200đ, International Church 6000đ, 2nd Year Students 2100đ, Ramon Young 360đ, Fortine Community S. S. 720đ, Bà Edith Olsen 720đ, Ladies Prayer Band 648đ, Baltimore Calvary Tabernacle 1080đ, 2nd Year Students 2100đ, Capt. Jonas 3092đ, Cô Đặng-thị-Thành, Chấn-y-viện 100đ, M. S. Trí-sự Nguyễn-văn-Sáng 100đ, Giáo-sĩ H. S. Dutton 1440đ.

Thủ-quỹ Thần-Học-Viện

Những gia-đình mới trong Chúa

BAN-MÊ-THUỘT.

— Vừa rồi vào ngày 17 - 5 - 1964 hồi 10g30 Cô Nguyễn-thị-Xinh, Trưởng nữ của Ông bà Nguyễn-Chân sánh duyên cùng cậu Trần-đình-Giang thứ nam của Ông bà Trần-đình-Nghị thuộc viên Chi - Hội Banmêthuột, buổi lễ được cử hành long trọng tại nhà thờ Chi-Hội.

— Vào ngày 24-5-1964 hồi 10g30 Cậu Võ-trọng-Hậu, Thứ nam của Ông bà Võ-Minh đã thành hôn cùng Cô Lê-thị-Cúc Trưởng nữ Ông bà Lê-văn-Tố thuộc viên Chi-Hội Banmêthuột, buổi lễ cử hành rất trọng thể tại nhà thờ chi-hội.

Hai buổi lễ hôn nhân trên đây do Ông Nguyễn-văn-Thìn Mục-sư bôn hội cử hành theo nghi-lễ Hội-thánh rất tôn nghiêm và vinh hiển Danh Chúa.

Thay mặt Hội - thánh cầu xin Chúa ban ơn trên hai gia-đình mới này.

Thơ-ký Hội-thánh
HUỲNH-VĂN-KHIÊM

PHAN RANG.

Cậu Nguyễn-văn-Thành trưởng nam ông bà Nghị viên Võ-văn-Ngôn sánh duyên cùng cô Vũ-thị-Tấn trưởng nữ ông bà Thư-Ký Vũ-Quyển. Hôn - lễ đã cử hành cách trọng thể do Mục-sư Chủ - Tọa vào lúc 11 giờ ngày Chúa nhật 21-6-64. Rất nhiều tôi tớ Chúa và con cái Ngài đến dự, buổi lễ thêm phần long trọng.

Thay mặt Hội-thánh cùng gia - đình và riêng tôi trân trọng chúc mừng hai họ và cầu Chúa ban phước dồi dào cho đôi bạn trong sự xây dựng gia-đình mới.

Mục-sư Huỳnh-Tiên

CHƯƠNG-THIỆN.

Lễ thành hôn của Cậu Trần-văn-Sầu, thứ nam của bà Bùi-thị-Hai, thuộc-viên

Hội Thánh Tin-lành Chương-Thiện, sánh duyên cùng cô Phan-kim-Chùa, trưởng nữ của Ông Bà Phan-văn-Canh Chức viên Hội - Thánh Chương - Thiện. Hôn lễ cử hành trọng thể tại nhà thờ vào lúc 8 giờ ngày 4 tháng 4 năm 1964, do Mục - Sư Nguyễn-hữu-Vinh giảng dạy và Mục - Sư Phạm-hữu-Trực hành lễ.

— Lễ thành-hôn của cậu Lê-văn-Bình trưởng nam của Ông Bà Lê - văn - Túc Nghị-viên Hội - thánh, sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Thu thứ nữ của Ông bà nghị-viên Nguyễn-văn-Nhiều. Hôn lễ cử hành trọng thể vào lúc 8 giờ ngày 7-4-64 tại tư gia do Mục-sư Phạm-hữu-Trực giảng dạy và hành lễ.

ĐỨC-TÔN.

Ông Phạm-văn-Điện, chấp sự H. T. có làm lễ Thành hôn cho thứ nam là cậu Phạm-văn-Điện đẹp duyên cùng cô Trần thị - Chấm trưởng nữ Ông bà chấp - sự Trần-văn-Bình đều là thuộc - viên bôn hội. Hôn lễ cử hành cách trọng thể tại nhà thờ Tin - Lành Đức - Tôn, hồi 9 giờ ngày 8-6-64 do Ông Mục sư Đỗ-thành-Ngôi

Ban Trị-sự chúng tôi chúc mừng cho hai họ và đôi bạn trẻ trăm năm giữ vẹn chữ đồng.

Thay mặt Ban Trị-sự
Thư-ký TRỊNH-VĂN-HIỂN

* Bôn báo thành-thật chúc mừng các gia-đình mới trên đây.

Những người đầy-dẫy lửa không bao giờ bị đánh bại. Địa-ngục run-rẩy trước những người được nung-nấu bởi lửa và sự nhiệt thành của Đức Thánh-Linh. Thành lũy của Satan đương cự với tất cả chỉ trù ra với thứ lửa ấy.

Samuel Chadwick



TIN - LÀNH CỨU - RỜI (Tiếp theo trang 31)

vì đánh đòn trò ấy thì thầy lại trao cái roi gai vào tay nó, mà bảo trò ấy cứ thẳng cánh mà quất vào mình thầy cho đến nỗi rách da lủng thịt máu chảy đầm-dề. Trước sự ngạc-nhiên của đám học trò thầy giải-nghĩa sự đoán-phạt lạ-lùng ấy rằng : thầy rất yêu thương các em nên bằng lòng chịu sự hình-phạt thể cho các em. Vậy từ nay nếu em nào thương thầy thì đừng phạm lỗi nữa.

Cũng thế, « Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh-thánh. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng - ốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời. Và, Đấng Christ cũng vì tội-lỗi (của nhân-loại) chịu chết một lần, là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời » (I Côr. 15 : 3 ; II Côr. 5 : 21 ; I Phi. 3 18).

Thưa quý đọc-giả, xuyên qua 3 phần giải-luận trên đây chắc quý vị đã biết rõ duyên-do và ý-nghĩa của sự đoán-phạt lạ-lùng này rồi. Giờ đây, xin lưu-ý quý-vị về lời kêu-gọi của Chúa ở mấy câu chót của đoạn sách tiên-tri kỳ-diệu này mà cũng là lời kết-luận bài này. Chúa phán : « Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn-

ngoan, Hỡi các quan xét thế-gian hãy chịu sự dạy-dỗ . . . và mừng rỡ! . . . »

Bây giờ thì chúng ta không còn sợ hãi nữa mà đáng nên mừng-rỡ, vì đã có một Cứu-Chúa gánh lấy tất cả tội-phạm của ta, đã chịu khổ-hình thể ta rồi, « hiện nay không còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. » Chúng ta hãy khôn-ngoan làm theo mạng-lệnh của Ngài. Chúa bảo : « . . . **Hãy tin Đức Chúa Jê-sus thì người . . . sẽ được cứu rồi. Ai tin con thì được sự sống đời đời ai không chịu tin con thì chẳng thấy sự sống đâu nhưng cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó. »**  

TRUYỆN ANH-HÙNG ĐỨC-TIN

(tiếp theo trang 27)

Cha tôi không tự cho mình là một giáo-sĩ, nhưng tôi, tôi tin rằng người là một vị giáo - sĩ đáng kính. Người đáng hưởng phần thưởng của một giáo-sĩ vì công-tác mở - mang công việc Chúa tại Indonesia một phần là do kết-quả của sự cầu-nguyện và đức tin-kính của người.

Ngày 13-7-1960, chúng tôi được ai-tín : Cha tôi đã về với Chúa. Người đã đánh trận tốt lành, xong cuộc chạy đua và sẵn sàng lãnh mào miện vinh-hiễn. Và vì có đời sống của người, tôi tin chắc sẽ còn chiến-thắng hơn nữa trong công-tác Chúa giao phó hầu sẽ thừa chuyện lại cha tôi khi tôi gặp người mặt đối mặt.

HOÀNG-BÁ dịch

BỔ CÁO

Vì bận nhiều công việc nên tôi không thể tiếp tục nhiệm-vụ thư-ký tòa-soạn báo « Suối-thiên » được. Vậy kể từ nay, mọi thư từ bài vở xin quý vị và các bạn liên-lạc với ông chủ-nhiệm kiêm chủ bút báo « Suối thiên. » Thành kính cảm ơn quý vị và các bạn thanh-niên Nam-hạt cùng toàn quốc.

T.Đ. Nguyễn-nam-Hải
Hội-thánh Tin-lành
2 M. Bến Nguyễn-Duy
Chánh-Hưng (Saigon)

Giải đáp : AI ĐÂY

- 1.— Rutor (1 : 4-22)
- 2.— Rêbêca (Sáng 24 : 62-65)
- 3.— Raháp (Giô-suê 2 : 1-6)
- 4.— Đalila (Quan xét 16 : 4, 19-21)
- 5.— Acan (Giô-suê 7 : 20-26)

DUY HUYẾT JESUS

Lương Sơn 1953

Nào anh em thanh - niên to - xướng hát lên thiên ca chúc - tụng Je -
Đời thanh - xuân ta nay như hoa thơm nồng đương bầy mai sáng rõ
Ngày mai kia Sao - mai Je - sus chiếu ra vinh - hiển thay các thánh -

sus Khen - ngợi Ngài là Vua chi ái , nhân - từ Xưa Ngài xuống thế -
thay Mau một lòng nguyện vui dâng hát cho Ngài Bên lòng sắc - son
dân Đến bên Ngài lòng sao kể xiết vui - mừng ! Còn đâu lúc khó -

gian cam hy - sinh trên cây gỗ thập - tự Để ban ân - cứu duy
yêu Je - sus dầu cuộc trần - thế đời thay Vì ta được cứu duy
khăn, nguy - khốn sống nơi dương - thế ác - nhân Ray toàn đặc - cứu duy

huyết Je - sus Ồi Je - sus Ồi ! Bởi ác - tích tôi
Ngài cứu - Chua tôi Thật bởi

cớ tôi Ngài chết thay rồi ! Hỡi ánh sáng thánh hỡi soi hồn
Ngài chết thay rồi !

tôi Hỡi soi hồn tôi Ngài là Nguồn sáng vinh thay cho tôi.